

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 43  
大方廣佛華嚴經  
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không  
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội  
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005  
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa  
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Tập 1547***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ sáu trong phần kệ tụng [nói về] lúc khát thực đi đường, tiểu đoạn thứ ba tức phần “*sở ngộ nhân vật*” (所遇人物, những nhân vật sẽ gặp gỡ). Chúng ta vẫn xem bài kệ thứ mười một. Trước hết, hãy đọc bài kệ ấy một lượt.

***(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, ư Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.***

***(經)見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。***

***(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).***

Ngài Thanh Lương đã giảng mười thứ đại ân của đức Phật đối với hết thảy chúng sanh. Trong phần trước, chúng ta đã đọc bốn thứ; hôm nay, xem từ loại thứ năm.

***(Sao) Tùy trực chúng sanh ân, thượng biện hoành biến lục đạo, kim ước trường kiếp bất xả.***

***(鈔)隨逐眾生恩，上辨橫遍六道，今約長劫不捨。***

***(Sao: Ân luôn theo sát chúng sanh. Trong phần trước đã biện định trên phương diện “theo chiều ngang thì trọn khắp lục đạo”, nay xét theo phương diện “bao kiếp dài lâu chẳng bỏ”).***

Bốn điều trước là nói về chuyện “*theo chiều ngang, trọn khắp mười phương*”. Từ đây trở đi là nói về “*theo chiều dọc, tột cùng ba đời*”. Do vậy có thể biết, ân đức của Phật, Bồ Tát trọn khắp vũ trụ, chẳng có bất cứ thứ gì có thể

sánh bằng! Đây là do nguyên nhân gì? Người xem đọc kinh tạng đôi chút sẽ biết: Đây là do Tánh Đức trong tự tâm lưu lộ viên mãn. Hễ là người minh tâm kiến tánh, chẳng có ai không phải là như vậy, đúng như kinh điển thường nói “*pháp nhĩ như thị*” (法爾如是), [nghĩa là] tình trạng vốn sẵn như vậy đó, chẳng có mấy may miễn cưỡng. Chúng ta phải hiểu đạo lý và sự thật này; sau đây, quý vị sẽ tự nhiên phát tâm nghiêm túc học tập, đây mới gọi là “*học Phật*”. Tuyệt đối chẳng phải là chúng ta sau khi nghe xong, sanh khởi tâm ngưỡng mộ, tâm tán thán Phật, Bồ Tát, [rồi tự nhủ] “đó là chuyện của Phật, Bồ Tát, chẳng phải là chuyện của ta”. Sai mất rồi! [Nếu nghĩ như vậy] quý vị học thứ gì cũng đều chẳng học được!

Chuyện của chư Phật, Bồ Tát là chuyện thuộc về trách nhiệm, là chuyện thuộc về bốn phận của chính mình! Nói cách khác, chúng ta thấy Phật làm bằng cách nào thì đối với chính mình, đối với công việc, đối với hết thảy chúng sanh, nhất định phải hiểu chúng ta hãy nên thực hiện như thế nào. Cách làm ấy là đúng, tùy thuận tự tánh mà! Nếu cách nghĩ và cách làm của chúng ta trái nghịch những gì kinh Phật đã dạy, vậy thì quý vị phải cảnh giác, đây chính là trái nghịch Tánh Đức. Tự tánh của chúng ta chẳng phải là như vậy, Tánh Đức trong tự tánh hoàn toàn giống như kinh giáo đã nói. Tùy thuận tự tánh là đạo thành Phật. Tùy thuận tự tánh là như trong Phật môn thường nói, “*phụ mẫu vị sanh tiền bản lai diện mục*” (bộ mặt vốn sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra), vốn là hình trạng như vậy. Từ kinh luận, chúng ta thấy Phật và các vị Pháp Thân Bồ Tát đã thật sự tìm được “*bộ mặt vốn sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra*”, lại còn hiển lộ viên mãn, thật sự được thọ dụng. Trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, vì hết thảy chúng sanh thị hiện thiện xảo như thế, chúng ta phải nên học tập.

Đọc mỗi điều, chúng ta đều phải lắng lòng tư duy, lãnh hội. Trong phần trước, chúng ta đã đọc “*phát tâm phổ bị*” (phát tâm độ trọn khắp các căn cơ), chúng ta có phát đại tâm hay không? Đúng là hằng ngày niệm Tứ Hoàng Thệ Nguyên, nhưng đó là ngoài cửa miệng! Niệm suốt mấy chục năm, hiệu quả như thế nào? Chẳng ảnh hưởng đến nội tâm chi cả! Ý niệm ấy trọn chẳng sanh khởi! Hằng ngày đều tụng niệm công khóa sáng tối, chẳng dẫn phát Tánh Đức của chính mình, học Phật kiểu ấy có thể đạt thành tựu gì chẳng? Chẳng thể nào không luống uổng một đời! [Đối với] “*nan hành, khổ hạnh*” (hạnh khó làm, hạnh khó khăn), phải khích lệ chính mình, quyết định chớ nên ham an nhàn, ngại nhọc nhằn, tham cầu hưởng thụ. Người càng sợ khổ, chắc chắn là quý vị chẳng trốn khỏi quả báo. Người càng chẳng sợ khổ, người ấy thật sự có thể lìa khổ, được vui.

Người thật sự tu hành, nêu khuôn mẫu cho chúng ta, tuy chúng tôi chẳng được gặp gỡ Ấn Quang đại sư, chỉ được nghe những người già kể lại. Lớp tuổi tôi, tôi còn được gặp không ít vị đã từng thân cận Ấn Quang đại sư. Từ những lời kể của họ, biết được ân đức của đại sư, tu hành đúng như lời dạy. Thầy của tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam, là học trò của Ấn Quang đại sư, tôi ở bên cạnh quan sát thầy cẩn thận, [nhận thấy] thầy thật sự học rất giống pháp sư Ấn Quang, thật sự làm được “*phát tâm độ trọn khắp các căn cơ, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, có nghĩa là giáo hóa chúng sanh chẳng nề hà nhọc nhằn. Khi tôi theo Ngài, thầy

đã ngoài bảy mươi tuổi, thầy mở giảng tòa Từ Quang tại Đài Trung, khi đó, thầy đã gần tám mươi tuổi. Thuở ấy, có bốn người sinh viên đến từ Đài Bắc, tôi còn nhớ [hai người trong số đó là] Thái Vinh Hoa và Lý Tương Giai. Lý Tương Giai là người Hương Cảng, Thái Vinh Hoa đến từ Mã Lai, là sinh viên năm thứ ba khoa tiếng Hán thuộc trường Chánh Đại<sup>1</sup>. Lý Tương Giai dường như là sinh viên năm thứ hai của đại học Sư Phạm. Họ đều theo học khoa tiếng Hán, còn có hai vị là người Đài Loan. Bốn sinh viên đến Đài Trung thỉnh giáo thầy Lý, chúng tôi ở bên cạnh hóng chuyện. Họ hỏi một số vấn đề, tuy là sinh viên đại học, đúng là “*cách hành như cách sơn*” (khác nghề như cách ngăn bởi núi), chúng tôi hằng ngày được nghe kinh, học giáo dưới tòa của thầy, nghe thấy họ hỏi thầy những câu đều rất ấu trĩ, nhưng thầy thật sự có thái độ cung kính, nghiêm túc, chẳng ngại phiền phức, giải đáp cho họ. Sau khi được trông thấy lần đó, chúng tôi vỡ lẽ, bội phục. Bốn người bọn họ từ lần gặp gỡ đầu tiên ấy, nói chuyện hơn ba tiếng đồng hồ, các sinh viên rất mãn nguyện; do vậy, dự định kỳ nghỉ Đông và nghỉ Hè sẽ đến Đài Trung học tập. Đây chính là duyên khởi phát sanh Từ Quang Đại Chuyên Giảng Tòa (khóa giảng cho sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp của thư viện Từ Quang).

Đây là do thoát đầu có bốn sinh viên như vậy đến thưa hỏi, trong các sinh viên, có hai người thuộc đại học Đài Loan. Chẳng lâu sau, dường như là năm thứ hai, khi họ đến [Đài Trung] nhằm mùa Đông, đại học Đài Loan thành lập một Phật học xã có tên là Thần Hy học xã (晨曦學社, câu lạc bộ học tập Phật pháp tia nắng ban mai). Đây là học xã đầu tiên, là học xã thứ nhất trong trường cao đẳng của Đài Loan, do lão cư sĩ Châu Tuyên Đức xúc tiến thành lập. Tin tức truyền đến Đài Trung, thầy Lý rất vui sướng, rất hoan hỷ: “Trong trường cao đẳng có Phật học xã!” Tôi thưa với thầy: “Con thấy thầy rất cao hứng, con thưa với thầy, chưa chắc là chuyện tốt đẹp”. Thầy nghe nói, rất bực mình, hỏi: “Vì sao chẳng phải là chuyện tốt đẹp?” Tôi thưa: “Họ là thành phần trí thức cao cấp, nếu họ học Phật mà chẳng có một vị thầy tốt đẹp chỉ dạy, sẽ đi chệch đường. Trong tương lai, ai có thể giúp họ uốn nắn cho được?” Tôi thưa lời ấy, thái độ của thầy cũng rất nghiêm túc, thầy bảo “có lý”. Suy nghĩ rất lâu, thầy hỏi tôi: “Làm như thế nào đây?” Tôi thưa: “Chúng ta có thể lợi dụng dịp nghỉ Đông và nghỉ Hè để mở Đại Chuyên Phật Học Giảng Tòa. Từ nơi đây, chúng ta bồi dưỡng một nhóm sinh viên. Nếu họ đi sai đường, nhóm sinh viên ấy có thể uốn nắn họ”. Thầy rất hài lòng. Vì thế, Từ Quang Đại Chuyên Giảng Tòa được kiến lập như thế đó.

---

<sup>1</sup> Chánh Đại là gọi tắt của Quốc Lập Chánh Trị Đại Học. Thoạt đầu, trường được thành lập vào năm 1927 tại Nam Kinh, tỉnh Giang Tô, trực thuộc Hành Chánh Viện của chánh quyền Trung Hoa Dân Quốc, với danh xưng Trung Ương Đảng Vụ Học Hiệu. Sau đó, đổi tên thành Trung Ương Chánh Trị Học Hiệu vào năm 1929. Khi Quốc Dân Đảng thất trận, chạy ra Đài Loan, trường được mở lại Đài Bắc vào năm 1954 và đổi tên thành Quốc Lập Chánh Trị Đại Học. Trường này chuyên dạy các khoa thuộc nhân văn, khoa học xã hội, báo chí, truyền thông, quản trị cũng như nhiều ngôn ngữ khác. Chánh Đại rất nổi tiếng tại khu vực Đông Nam Á.

Tôi thấy thầy rất yêu thương, bảo vệ những kẻ trẻ tuổi. Đối với tấm lòng quan tâm, giáo hóa ấy, chúng tôi bội phục năm vóc sát đất, đúng là có thể hành hạnh khó hành. Thấy lão nhân gia đãi người tiếp vật từ bi dường ấy, thành khẩn dường ấy! Tôi đến Đài Trung, Đài Trung Liên Xã đã thành lập mười năm, liên hữu hai mươi vạn người. Thuở đó, ở Đài Loan, tôi thấy [Đài Trung Liên Xã] rất có thể là đạo tràng bậc nhất, có đông liên hữu ngàn ấy. Tôi ở Đài Trung mười năm, khi lìa khỏi, trong mười năm, liên hữu ở Đài Trung tăng gấp đôi, gần như là tới năm mươi vạn người. Thầy thường xuyên nhắc nhở bọn học trò chúng tôi phải kết pháp duyên. Pháp duyên của lão nhân gia hết sức thù thắng, Ngài dạy chúng ta phải biết kết pháp duyên. Kết pháp duyên như thế nào? Bồ Thí. Đứng đầu Tứ Nhiếp Pháp là Bồ Thí. [Tứ Nhiếp Pháp] là Bồ Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự, tôi học theo thầy từ chỗ này. Chẳng suy xét vì chính mình, niệm nào cũng đều nghĩ đến người khác, niệm nào cũng mong mọi chánh pháp tồn tại lâu dài, niệm nào cũng mong mọi đàn hậu sanh (những kẻ trẻ tuổi) có thể phát Bồ Đề tâm, tiếp nối huệ mạng của Phật.

Chẳng đoái hoài tự thân, “*thùy hình lục đạo*” (giáng hiện thân hình trong lục đạo). Phật, Bồ Tát đáng nên dùng thân gì để hóa độ, bèn hiện thân ấy. Cùng một đạo lý như vậy, nay trong thế gian này, chúng ta phải biết đức Phật phổ độ hết thảy chúng sanh, chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt dân tộc, chẳng phân biệt tôn giáo, nhất loạt bình đẳng nhiệt tâm giáo hóa. Nếu chúng ta gặp các chướng ngại, cũng phải học theo Bồ Tát “*đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy*”. Chúng ta chẳng thể biến hiện hình trạng, nhưng đừng nên câu nệ thân phận. Hễ bị câu nệ, bó buộc vào một thân phận nhất định, sẽ chẳng thể độ loại người thứ hai. Phải hiểu rõ điều này, đây là phương tiện thiện xảo. Trong bài kệ Hồi Hướng có câu “*xảo bả trần lao vi Phật sự*” (khéo dùng trần lao làm Phật sự), phải học sống động, vận dụng sống động. Chúng ta phải nên tùy thuận tình lý trong cõi đời, tùy thuận phong tục, tập quán, người khác sẽ hoan hỷ. Điều thứ nhất là phải khiến cho chúng sanh tâm hoan hỷ. Trong Tứ Tát Đàn, Tát Đàn: Tát (悉) là tiếng Hán, Đàn (檀) là tiếng Phạn. Đàn là Đàn-na (檀那, Dāna). Đàn-na là bồ thí, Tát là phổ biến. Vì thế, nói theo ý nghĩa đơn giản, Tứ Tát Đàn là bốn loại thí xả phổ biến. Loại thứ nhất là Thế Giới Tát Đàn, có ý nghĩa gì? Bồ thí cái tâm hoan hỷ, đầu tiên là như vậy. “*Bồ Tát ở chỗ nào cũng đều khiến cho hết thảy chúng sanh tâm hoan hỷ*”.

Nếu các đồng học học Phật chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia hiểu Tứ Nhiếp Pháp, hiểu Tứ Tát Đàn, có lẽ nào Phật pháp chẳng hưng vượng! Lẽ đâu quý vị chẳng tu hành thành công! Khẳng định là sẽ giống như chư Phật, Bồ Tát, ứng hóa trong mười pháp giới, được trọn khắp hết thảy chúng sanh hoan hỷ, kính ái. Vì thế, Tứ Nhiếp và Tứ Tát Đàn là nguyên tắc để chư Phật và Bồ Tát nhiếp thọ hết thảy chúng sanh. Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật lão nhân gia làm như vậy, đức Phật bảo chúng ta, mười phương ba đời hết thảy chư Phật, Bồ Tát thảy đều tuân thủ, lẽ nào chúng ta có thể sơ sót cho được? Nhất là trong hiện thời

còn nói đến hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình, biện pháp này cực tốt, nhất định phải thực hiện từ bản thân chúng ta!

Hiện thời nói đến “*tùy trực chúng sanh*” (theo sát chúng sanh), kinh luận thường nói, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*” (trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai), dẫn một người cũng theo sát chẳng bỏ. Bất luận người ấy đọa lạc trong đường nào, đức Phật trông thấy, Pháp Thân Bồ Tát trông thấy, sẽ thời thời khắc khắc khuyến dụ, hướng dẫn quý vị. Bất luận dùng hình trạng gì, cũng đều chẳng có pháp nhất định để có thể nói, luôn giúp đỡ quý vị, giúp quý vị tiêu nghiệp chướng, giúp quý vị khai trí huệ, niệam nào cũng đều chẳng bỏ! Đến khi duyên chín muồi, “*chín muồi*” là gì? Hoan hỷ tiếp nhận tức là [duyên phận đã] chín muồi. Hoan hỷ tiếp nhận thì [chư Phật, Bồ Tát] nhất định sẽ đến dạy quý vị. Trong đời này, quý vị có thể gặp gỡ thiện tri thức, gặp thầy tốt, bạn học tốt, những người ấy có thể đều được Phật, Bồ Tát gia trì, hoặc Phật, Bồ Tát ứng hiện đến thành tựu cho quý vị, ai biết? Chúng sanh căn cơ chín muồi sẽ biết.

Căn cơ chín muồi là gì? Người trọn đủ lòng hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy. Đây là thật sự làm được điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Làm được hai câu ấy, chư Phật, Bồ Tát chẳng có vị nào không chiếu cố. Trong Phật môn, [người như vậy] được gọi là “*pháp khí*” (法器), [nghĩa là] “hội đủ điều kiện để tiếp nhận, truyền thừa”. Điều kiện cơ bản chính là hai câu ấy. Hiếu dưỡng cha mẹ và phụng sự sư trưởng là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Lòng hiếu của quý vị vận dụng vào thầy sẽ là kính, vận dụng vào đồng học sẽ là khiêm cung, áp dụng vào người đời bình phàm sẽ là có lễ, có nghĩa, tức là lễ nghĩa. Vì vậy, một vị thầy tốt, một vị thiện tri thức, sẽ lặng lẽ quan sát xem quý vị có hội đủ những đức hạnh ấy hay không. Hội đủ những đức hạnh ấy thì là pháp khí, chẳng truyền pháp cho quý vị thì truyền cho ai? Vì sao truyền cho quý vị? Quý vị có thể làm được! Chư Phật, Bồ Tát chẳng có tâm riêng tư, ai có thể làm được, nhất định sẽ dụng tâm dạy người đó! Làm không được cũng dạy. Vì sao? Gieo thiện căn cho người ấy. Chẳng phải là “làm không được, sẽ chẳng dạy”, làm không được, vẫn dạy! Người có thể làm được, biết người ấy có thể thành tựu, có thể tiếp nối huệ mạng của đức Phật, có thể hoằng pháp lợi sanh, đó gọi là “*đời nào cũng có truyền nhân*”, người thuộc thế hệ này tiếp nối pháp của thế hệ trước, mà cũng có thể truyền pháp cho thế hệ sau.

Chúng ta phải học sao cho đối với bất cứ ai, dẫn người ấy chẳng muốn tiếp cận chúng ta, nhưng tâm ta, ý niệm ta chẳng hề vứt bỏ người ấy. Chúng ta biết đó là tạm thời, người ấy đã mê, mê quá sâu, lầm đường lạc lối; nói chung, sẽ có ngày người ấy quay trở lại. Ngày ấy nếu sớm thì là dăm ba năm, người ấy sẽ quay đầu. Nếu chậm hơn một chút, sẽ là mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, người ấy mới quay đầu. Chậm hơn nữa là đời kế, hoặc đời sau nữa! Vì thế, bản thân phải hiểu rõ, nhất định sẽ có ngày [kẻ ấy] quay đầu! Đây là hết thầy chúng sanh đều có Phật Tánh; đã có Phật Tánh, nhất định sẽ làm Phật, nhưng thời gian xa hay gần khác nhau, làm sao có thể coi thường cho được? Làm sao có thể chẳng tôn trọng cho được? Kẻ tạo tác tội nghiệp cực sâu đều chẳng bỏ qua, mười điều sau đều có.

Ở đây, đại sư đã nêu một tỷ dụ:

*(Sao) Như tử kiến phụ, thị phụ nhi dĩ, vô xuất ly tâm, Như Lai tùy chi, như độc trực mẫu, bị tương vạn hạnh, tùy trực cứu nhiếp.*

(鈔)如子見父，視父而已，無出離心，如來隨之，如犢逐母，備將萬行，隨逐救攝。

*(Sao: Như con thấy cha, nhìn cha mà thôi, chẳng có tâm xuất ly. Như Lai thuận theo, như con ghé theo mẹ, đầy đủ vạn hạnh, theo sát cứu độ, nhiếp thọ).*

Nêu thí dụ này hay lắm. Nhưng xã hội hiện thời đã khác hẳn, [những điều được nói trong tử dụ này là] nói theo chuyện xưa kia. Thấy đoạn văn tự này, nghe những lời này, tôi có cảm xúc rất sâu. Xã hội hiện thời đã biến đổi, gần một thế kỷ chẳng nói đến luân lý, đạo đức, chẳng nói đến hiếu, đễ, trung, tín, thời gian đã lâu ngàn ấy, mọi người đã quên sạch! Bình thường, trong xã hội chẳng trông thấy hiếu, đễ, trung, tín, cũng chẳng thấy tôn sư trọng đạo. Không chỉ là chẳng thấy, mà cũng chẳng nghe tới, lâu ngày chày tháng, tự nhiên quên sạch bách!

Hiện thời, con cái thấy cha có tâm tôn kính hay không? Trong cuộc đàm thoại giữa tiến sĩ Thang Ân Tử (A. Toynbee) và ông Trì Điền Đại Tác (Ikeda Daisaku) có một đoạn chép như thế này: “Con cái hiện thời chẳng có lòng tin đối với cha mẹ”. Tín tâm đã chẳng có, lấy đâu ra hiếu tâm? Vì sao chẳng có tín tâm? Trẻ nhỏ thường thấy ngôn hạnh của cha mẹ không nhất trí, tức là lời nói và việc làm của cha mẹ khác hẳn nhau. Vì thế, trẻ nhỏ sanh lòng ngờ vực. Vào thời cổ, nhân dân đối với chánh phủ, đối với người lãnh đạo đất nước có tín tâm hết sức mạnh mẽ, đúng là chẳng khác lòng hiếu kính đối với cha mẹ của chính mình. Hiện thời, nhân dân đối với người lãnh đạo nước nhà cũng mất lòng tin; bởi lẽ, uy tín của chánh phủ bị mất đi, do nguyên nhân gì? Cũng giống như kẻ làm cha mẹ vậy! Ở trước mặt con cái, lời nói và hành vi chẳng phù hợp. Vì thế, ngày nay, đưa cho người hiện thời xem đoạn văn tự như thế, họ xem rồi cười xòa, đơn giản là [coi như] là một câu nói đùa! Đây là chẳng hiểu văn hóa trong quá khứ, nên văn minh hiện thời đã bị biến chất, luân lý, đạo đức bị hạ thấp đến tận đáy, gần như bằng zéro, làm sao được nữa!

Bởi lẽ, tôi nghe cô Dương kể, gần đây có không ít bậc đại đức theo đuổi công tác giáo dục, có không ít vị hiệu trưởng và giáo viên đến Thang Trì thăm viếng, sau khi trông thấy, hết sức cảm động, cảm thấy giáo dục luân lý đạo đức nếu không triển khai ngay lập tức trong hiện tại, sẽ chẳng cứu kịp! Cách nhìn ấy chánh xác, chẳng sai một tí nào! Vì thế, tôi khích lệ những vị giáo viên trẻ, khổ sở kiêu nào cũng đều phải cam chịu, phải học theo chư Phật, Bồ Tát có thể làm chuyện khó làm, có thể nhẫn chuyện khó nhẫn, quý vị mới có thể cứu vãn luân lý, đạo đức. Nếu chẳng thể chịu đựng, quý vị sẽ chẳng thể làm công tác cứu giúp văn hóa truyền thống của cổ thánh tiên hiền. Làm chuyện này rất ư khổ sở, làm chuyện tốt phải hứng chịu oan uổng, lại còn bị kẻ khác khinh khi, nhục mạ, còn phải bị kẻ khác vu dập, phải hứng chịu khá nhiều chướng nạn, đều phải dùng lòng kiên nhẫn để đột phá. Chẳng vì chính mình, hãy vì quốc gia, dân tộc, hãy vì nỗi khổ tâm đời đời truyền thừa suốt năm ngàn năm của tổ tiên!

Vậy thì phải thực hiện như thế nào? Giống như kinh văn ở nơi đây đã giáo huấn, thực hiện từ chính mình, mỗi điều trong mười điều này đều phải học, học sống động, vận dụng sống động! Bản thân chúng ta thật sự làm được, xác thực tăng tấn cảnh giới của chính mình. Quý vị phải có cảm giác sứ mạng, phải có cảm giác trách nhiệm. Nói cách khác, sứ mạng và trách nhiệm sẽ bức bách quý vị mong thành thánh, thành hiền. Nói cách khác, đọc sách Không Tử, quý vị phải là một Không Tử trong thời hiện đại. Đọc Mạnh Tử, quý vị phải làm Mạnh Tử trong hiện thời. Sức mạnh nào thúc đẩy quý vị? Trách nhiệm sứ mạng thúc đẩy quý vị. Hiện thời, trong thế gian này chẳng có Không Tử, chẳng có Mạnh Tử, chẳng có Phật Thích Ca, chẳng có Phật, Bồ Tát, chúng sanh vĩnh viễn chẳng thể thoát lìa khổ nạn! Vì thế, chính mình thành tựu thì mới có thể cảm hóa người khác, mới có thể giáo hóa chúng sanh. Chính mình chẳng thành tựu, sẽ chẳng làm được!

Hiện thời, cũng giống như vậy, học trò mất lòng tin đối với thầy, nguyên nhân ở chỗ nào? Thầy chẳng làm được những điều đã nói! Vì sao ba ngàn đệ tử, bảy mươi hai vị hiền nhân của Không Tử đối với giáo huấn của phu tử đều có thể tiếp nhận, chẳng hoài nghi? Không Tử đã làm được, Ngài đã làm được những gì Ngài dạy quý vị. Mạnh Tử làm được, Thích Ca Mâu Ni Phật làm được. Chính mình làm được rồi dạy kẻ khác, đây là thánh nhân, đây là Phật, Bồ Tát. Tuy chính mình chưa làm được, nhưng nghiêm túc, nỗ lực siêng học, hằng ngày đều tăng tấn cảnh giới của chính mình, đây là hiền nhân, là Bồ Tát. Nếu chính mình dạy kẻ khác mà bản thân chần chừ, lười nhác, tán loạn, chẳng thể khắc phục tập khí phiền não của chính mình, hoàn toàn chẳng thể làm được những điều chính mình đã dạy, không chỉ là chẳng thể làm được, ngay cả ý niệm mong thực hiện cũng chẳng có, đây là phạm phu. Nói khó nghe thì là lừa gạt người ta, kẻ khác làm sao có thể khâm phục quý vị cho nổi? Làm sao có thể tiếp nhận giáo huấn của quý vị cho nổi? Những đạo lý này hoàn toàn chẳng sâu thẳm, hoàn toàn chẳng khó hiểu. Vì thế, bản thân chúng ta phải nghiêm túc, phải nỗ lực.

Học điều này bằng cách nào? Chư vị phải ghi nhớ, trong Phật môn có câu nói: “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Chỉ cần là hữu duyên với ta, cái duyên ấy bất luận là thiện duyên hay ác duyên, chỉ cần là có duyên, phải thường ghim trong lòng. Bản thân chúng ta hằng ngày tụng kinh, lạy Phật, thời thời khắc khắc hồi hướng cho họ, chẳng tiếp xúc với người đó, nhưng tâm nguyện của ta thấu tới. Thiện duyên thì là kẻ đối xử với ta rất khá, [chúng ta] hy vọng kẻ ấy thành tựu, mà cũng tận tâm tận lực giúp đỡ kẻ ấy thành tựu. Ác duyên thì gọi là “*oán thân trái chủ*”, hằng ngày chúng ta hồi hướng cho người ấy, hy vọng người ấy sẽ giác ngộ, hy vọng người ấy sẽ quay đầu. Quan trọng nhất là hóa giải oán đối, làm từ chính bản thân mình, nội tâm của chính mình chẳng đối lập với người ấy, nhưng người ấy đối lập với ta, ta chẳng đối lập kẻ ấy. Kẻ ấy hủy báng ta, lăng nhục ta, hãm hại ta, ta đều chẳng để trong lòng! Tôi thường nói, không chỉ là ta chẳng để trong lòng, mà còn chẳng sanh lòng sân khuê, chẳng có ý niệm trả hờn, ngược lại còn cảm ơn. Quý vị nói xem, ơn gì vậy? Tối thiểu là người ấy đã tăng tấn cảnh giới cho ta. Bản thân ta học theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát, gặp những nỗi chướng nạn ấy có còn sân khuê hay không? Hiện thời, quả nhiên là chẳng có sân

khử, quả nhiên chẳng trả hờn, lại còn có lòng cảm ơn: Người ấy đã cung cấp tài liệu dạy học cho ta, giúp đỡ ta tăng tấn hơn; đây là ân huệ! Vì thế, hằng ngày, niệm nào ta cũng hồi hướng cho người ấy, đây là chuyện ta phải nên làm. Khi nào người ấy bị cảm động, sẽ lập tức quay đầu, người ấy sẽ là người tốt nhất trong những người tốt. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu “*lãng tử hồi đầu kim bất hoán*” (lãng tử quay đầu, vàng chẳng đổi được), chính là đạo lý này!

Vì thế, trong kinh Phật có hai câu nói: “*Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt*”. Tôi ghép thêm hai câu: “*Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Thật vậy, chẳng giả tí nào! Đây là tâm đắc của tôi trong nửa thế kỷ học Phật. Tại đại học Côn Sĩ Lan (Queensland) của Úc, có một vị giáo sư hỏi tôi: “*Pháp sư Tịnh Không ơi! Thầy nói ai nấy đều là người tốt, vậy Hy Đặc Lặc (Hitler) cũng là người tốt ư?*” Tôi bảo ông ta: “*Tánh con người vốn lành, lẽ nào ông ta chẳng phải là người tốt? Chỉ là duyên của ông ta không tốt, từ bé chẳng được tiếp nhận giáo huấn của người tốt, nên biến thành kẻ xấu, học theo thói xấu, chứ bản tánh chẳng xấu!*” Vì thế, nhìn từ bản tánh, ai nấy đều là người tốt. Hy Đặc Lặc làm rất nhiều chuyện bất hảo, đặc biệt là tàn sát mấy trăm vạn người Do Thái! Do tội lỗi ấy, ắt đọa vào địa ngục A Tỳ. Khi đọa địa ngục, ông ta mới biết lỗi, hối hận chẳng kịp, ai đến độ ông ta? Địa Tạng Vương Bồ Tát đến độ ông ta. Khi nào ông thật sự giác ngộ, nhận lỗi, ông ta sẽ có thể rời khỏi địa ngục.

Bởi lẽ, thời gian trong địa ngục tuy dài, vẫn chẳng phải là pháp cố định. Chư vị đồng học nhất định phải biết điều này. Hết thấy các pháp đều chẳng phải là pháp cố định, biến hóa muôn ngàn! Một niệm hối cải, Tánh Đức hiện tiền, sẽ chẳng thấy tướng địa ngục, sẽ vượt thoát. Nếu cá tánh quật cường, thà chết vẫn chẳng chịu nhận lỗi, chuyện này phiền phức lắm, thời gian trong địa ngục bèn lâu dài. Ngày nào người ấy bắt đầu nhận lỗi, sẽ được rời khỏi. Đương nhiên là rời khỏi, do đã giết nhiều người như vậy, đã giết nhiều chúng sanh như vậy thì phải trả nợ. Thiếu mạng phải đền mạng, thiếu nợ phải trả nợ. Vì thế, người sống trong thế gian, nay chúng ta đã thật sự hiểu rõ, mong chiếm đôi chút tiện nghi của kẻ khác, chẳng có chuyện ấy đâu nhé! Chẳng chiếm được, vì sao? Đòi sau quý vị phải trả. Vậy thì chính mình bị kẻ khác chiếm tiện nghi, chúng ta có bị thua thiệt hay chẳng? Chẳng bị thua thiệt, nhân quả thông ba đời mà! Quý vị có thể thấy được nhân quả ba đời, tâm của quý vị sẽ bình, thật sự là tâm bình khí hòa. Giống như chư Phật, Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, suốt đời này quý vị sống cuộc đời như thế nào cũng đều có thể rất vui sướng.

[Nhìn vào] cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật, quý vị thấy cuộc sống vật chất của Ngài, ba y một bát, đêm nghỉ dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, vui sướng khôn sánh! Tại Trung Hoa, quý vị thấy Không Tử, Nhan Hồi, ăn cơm trong giỏ, uống nước trong bầu, cũng chẳng vui ư? Niềm vui của họ do đâu mà có? Đã giác ngộ! Đức Phật nói rất hay, khổ do mê mà có, lạc do từ giác mà ra. Cuộc sống dẫu khổ đến mấy, chỉ cần giác ngộ, sẽ là đại lạc, sẽ là đại tự tại. Lại còn sau khi đạt đến một cảnh giới nhất định, như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống Như Lai*”. Cảnh giới bất thiện ở trước mặt người ấy, người ấy hoàn toàn có thể chuyển [cảnh giới ấy] thành tối thiện. Đức Phật đã làm được,



Bồ Tát làm được, chúng ta phải học theo, học gì vậy? Học diệu pháp “liạ khổ, được vui”.

Sau đó, nêu ra một vị Bồ Tát. Trên thực tế, năm mươi ba vị thiện tri thức trong năm mươi ba lần tham học, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, toàn là cỗ Phật tái lai ứng hóa, chẳng phải là phàm nhân! Nếu chúng ta coi các Ngài là Pháp Thân Bồ Tát, tức là đã nhìn các vị ấy thấp hơn, cỗ Phật ứng hóa mà! Ngay cả Thiện Tài cũng chẳng phải là phàm nhân, đều giống như đang diễn tuồng, diễn cho chúng ta xem. Đây là Biến Tịnh Thiên Vương, Biến Tịnh thiên vương là thiên vương của tầng trời thứ ba trong Tam Thiên Thiên<sup>2</sup>. Vị ấy....

***(Sao) Như Tu Di Âm Biến Tịnh thiên vương, đắc tùy chư chúng sanh vĩnh lưu chuyển sanh tử hải giải thoát môn.***

***(鈔)如須彌音遍淨天王，得隨諸眾生永流轉生死海解脫門。***

***(Sao: Như thiên vương Tu Di Âm Biến Tịnh đạt được môn giải thoát thuận theo các chúng sanh mà vĩnh viễn lưu chuyển trong biển sanh tử).***

Đây là biểu hiện của ân đức ấy. Cỗ Phật tái lai, dùng thân phận thiên vương, vĩnh viễn tùy thuận chúng sanh. Chúng sanh tạo nghiệp, thọ báo, Ngài chẳng bỏ sót một người nào! A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xem tiếp câu thứ sáu:

***(Sao) Đại bi thâm trọng ân, kiến chúng sanh tạo ác, như cát chi thể. Cố Thiện Tài đồng tử vị Vô Ưu Đức thân vân: “Thánh giả, thí như hữu nhân, duy hữu nhất tử, ái niệm tình chí, hốt kiến bị nhân cát tiệt chi thể, kỳ tâm thống thiết, bất năng tự an. Bồ Tát diệc phục như thị, kiến chư chúng sanh, tạo phiền não nghiệp, đọa tam ác thú, thọ chủng chủng khổ, tâm đại ưu não. Nhược kiến chúng sanh, khởi thân ngữ ý tam chủng thiện nghiệp, sanh nhân thiên thú, hỷ diệc thâm cố”.***

***(鈔)大悲深重恩。見眾生造惡，如割支體。故善財童子謂無憂德神云，聖者，譬如有人，唯有一子，愛念情至，忽見被人割截支體，其心痛切，不能自安。菩薩亦復如是，見諸眾生，造煩惱業，墮三惡趣，受種種苦，心大憂惱。若見眾生，起身語意三種善業，生人天趣，喜亦深故。***

***(Sao: Ân đại bi sâu nặng, thấy chúng sanh tạo ác, như bị cắt chân tay, thân thể. Vì thế, Thiện Tài bảo thân Vô Ưu Đức<sup>3</sup> rằng: “Thưa thánh giả! Ví như có kẻ***

---

<sup>2</sup> Tam Thiên Thiên (Śubhakarṣna) là tầng trời thứ ba trong Sắc Giới Thiên bao gồm các cõi trời Thiếu Tịnh Thiên (Parīttasubha), Vô Lượng Tịnh Thiên (Apramāṇasubha), và Biến Tịnh Thiên (Subhakinna).

<sup>3</sup> Khi Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng vị thiện tri thức thứ bốn mươi hai là cô gái Thích Ca Cù Ba, đi ngang qua giảng đường Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh, bỗng có một vị thần mặc khôi giáp xuất hiện, tay cầm binh khí, hiện tướng hung ác. Vị thần ấy xưng tên là Vô Ưu Đức,

*chỉ có một con, nặng lòng yêu thương tột bậc, bỗng thấy con bị kẻ khác cắt chặt chân tay, thân thể, cỡi lòng đau đớn, chẳng thể tự an. Bồ Tát cũng giống như thế, thấy các chúng sanh tạo nghiệp phiền não, đọa trong ba đường ác, chịu đủ mọi nỗi khổ, tâm hết sức ưu não. Nếu thấy các chúng sanh khởi ba thiện nghiệp nơi thân, ngữ, ý, sanh vào đường trời hay người, cũng mừng vui sâu xa vậy”).*

Mối quan hệ giữa con người với nhau trong đoạn chú giải này chẳng khó lý giải, nhưng nói thật ra, ý nghĩa được bao hàm [trong đoạn Sao này] rất sâu. Nếu tâm ý hời hợt, xem lướt qua, vẫn là rất khó lãnh hội.

Bi tâm thuộc về ái tâm, nhà Phật nói là “*từ bi*”, rất hiếm khi nói là Ái. Vì sao? Người thế gian trông thấy Ái, nghe nói đến chữ Ái, [sẽ cảm nhận] trong ấy có tình, có ham muốn, [những thứ ấy] sẽ tự nhiên sanh khởi. Nhưng trong tấm lòng yêu thương của Phật, Bồ Tát chẳng có tình, mà cũng chẳng có ham muốn! Trong Ái là gì? Trong Ái là trí huệ, chúng ta nói là “*lý trí*”. Nói nông cạn, rõ ràng hơn đôi chút, từ bi là tình yêu thương bằng lý trí, thế gian nói đến Ái chính là tình yêu thương theo phương diện cảm tình. Vì thế, Phật pháp không nói là Ái mà nói là từ bi! Từ bi thêm một chữ Đại, Đại là chẳng có điều kiện gì. Không kèm thêm bất cứ một điều kiện nào, lòng từ bi ấy sẽ được gọi là “*đại từ đại bi*”. Nếu có điều kiện, lòng từ bi ấy chẳng thể gọi là đại từ đại bi.

Vì thế, Phật môn nói từ bi có bốn loại duyên:

1) Loại duyên thứ nhất là như người thế gian nói, Ái Duyên Từ Bi. Ta yêu người bèn đối xử với người bằng lòng từ bi. Ta chẳng yêu mến người, sẽ không đối đãi với người bằng lòng từ bi. Ái Duyên Từ Bi chính là [lòng từ bi của] những kẻ phạm phu. Trong thế gian có thánh nhân, có triết nhân. Lòng yêu thương của họ không chỉ là yêu thương gia tộc, mà còn là yêu thương xã hội, yêu thương quốc gia, yêu thương nhân loại, thậm chí yêu thương hết thảy chúng sanh.

2) Loại lớn hơn nữa được Phật pháp gọi là Chúng Sanh Duyên Từ Bi. Tâm lượng của người ấy to lớn, có thể mở rộng đến hết thảy chúng sanh.

3) Lòng từ bi của Bồ Tát được gọi là Pháp Duyên Từ Bi. Bồ Tát liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, [liễu giải] y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới và chính mình là một Thế. Đã giải ngộ, đã hiểu rõ! Tuy chẳng đích thân chứng, chưa chứng ngộ, chỉ là giải ngộ, nhưng đã thật sự lý giải, tiếp nhận, chẳng hoài nghi. Vì thế, lòng yêu thương ấy chẳng có điều kiện. Lòng từ bi ấy được gọi là Pháp Duyên Từ Bi.

4) Đạt đến quả địa Như Lai, sẽ là Vô Duyên Từ Bi. Nói “*vô duyên*” tức là chẳng có điều kiện, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, chẳng có điều kiện. Đây là quả địa của Như Lai. Như Lai quả địa là địa vị như thế nào? Chính là Pháp Thân Bồ Tát như trong kinh Hoa Nghiêm, Pháp Thân Bồ Tát là Như Lai. Nói cách khác, phá một phạm vô minh, thấy một phần chân tánh, sẽ đồng thời chứng đắc

---

là thần thủ hộ đạo tràng ấy. Vị thần ấy cũng cho biết chính mình đã được Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khai đạo. Vô Ưu Đức thỉnh Thiện Tài thuyết pháp cho chúng thần thủ hộ. Thuyết pháp xong, Thiện Tài được mời vào giảng đường để gặp Thích Ca Cù Ba.

một phần Pháp Thân. Khi ấy, lòng từ bi của Ngài là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ được nói trong kinh Hoa Nghiêm, cộng thêm Phật quả viên mãn rốt ráo tối hậu, sẽ thành bốn mươi hai địa vị đều là đại từ đại bi, chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Nay chúng ta nỗ lực thì có thể đạt được gì? Có thể đạt tới Pháp Duyên Từ Bi. Đây là ái tâm của A La Hán, Bích Chi Phật, và Bồ Tát. Đối với vạn vật trong vũ trụ, không chỉ là động vật, mà ngay cả thực vật, ngay cả núi, sông, đại địa, khoáng vật, lòng yêu thương bình đẳng đều chan chứa. Đó gọi là Pháp Duyên Từ Bi. Nay chúng ta chẳng có ái tâm, ái tâm biến thành gì? Biến thành ích kỷ, yêu gì vậy? Yêu tiếng tăm, lợi dưỡng, yêu mến sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần, sai mất rồi! Đã trầm mê trong dục vọng, ngay cả [so với] một bậc quân tử trong thế gian cũng chẳng bằng, chẳng sánh nổi! Vì sao người ta bị đọa lạc đến nông nổi ấy? Chẳng có chi khác! Nếu quý vị thật sự truy cứu nguyên nhân; [sẽ thấy], nói chung, là do cái lỗi không đọc sách! Đúng như trong Tam Tụ Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành. Tánh [của mọi người] thì gần như nhau, do huân tập mà thành khác xa nhau). Đó là đạo lý tất nhiên. “*Cấu bất giáo, tánh nãi thiên*” (Nếu chẳng dạy, tánh sẽ biến đổi). Nếu quý vị chẳng dạy dỗ cẩn thận, kẻ đó sẽ bị nhuốm bản, học theo cái xấu. Do vậy, quý vị biết giáo dục trọng yếu ngàn ấy!

Ăn đại bi sâu nặng của chư Phật, Bồ Tát được biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện qua sự dạy dỗ chúng ta. Thường nói là “*tam luân thí giáo*”<sup>4</sup>, “*tam luân*” là trong tâm niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh. Chúng sanh tuy nhiều, trọn khắp pháp giới hư không giới, tâm chư Phật Như Lai chưa hề rẻ rúng một chúng sanh nào! Các Ngài thật sự có năng lực to lớn ngàn ấy ư? Có chứ! Vì sao chúng ta tin tưởng? Chúng ta tin tưởng vì đó là Tánh Đức. Tánh Đức viên mãn, chỉ cần minh tâm kiến tánh thì sẽ viên mãn. Khi chẳng minh tâm kiến tánh sẽ quên mất, chẳng duyên tới cảnh giới to lớn dường ấy. Sau khi đã kiến tánh, vấn đề này chẳng còn! Do vậy, có thể biết, học Phật thì minh tâm kiến tánh trọng yếu như thế đó.

Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm gì? Nói thật ra, chúng ta ở trong hoàn cảnh của thế giới Sa Bà này mà mong minh tâm kiến tánh sẽ chẳng làm được! Vậy thì làm như thế nào? Thay đổi hoàn cảnh học tập, hãy đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc nhằm mục đích tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật, cuối cùng vẫn là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật! Quý vị hiểu rõ đạo lý này, mới hiểu Tịnh Tông và Thiên Tông, cùng với Thiên Thai, Hiền Thủ, Pháp Tướng, Tam Luận chẳng có sai biệt, cuối cùng thấy đều là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, chỉ là phương thức khác nhau, phương tiện thực hiện khác nhau, chứ mục tiêu và phương hướng hoàn toàn giống

---

<sup>4</sup> Có nhiều cách hiểu “*tam luân thí giáo*”, đơn giản nhất là Phật dùng thân, ngữ, ý để giáo hóa chúng sanh. Một cách giải thích khác là thần túc luân, thuyết pháp luân, và ức niệm luân. Thần túc luân tức là thị hiện những cảnh giới vi diệu, những phương tiện quyền biến để hướng dẫn chúng sanh về chánh đạo. Thuyết pháp luân là giảng giải. Ức niệm luân là tâm luôn nghĩ nhớ, quan sát chúng sanh nào cần cơ chín muồi để hóa độ.

nhau. Hiểu đạo lý này, chúng ta đối với Tịnh Tông sẽ khăng khăng một dạ, chẳng ngờ vực! Lại còn đối với các pháp môn khác, nhất định sẽ đầy lòng tôn trọng, quyết định chẳng ngạo mạn, chẳng khinh dễ, mà nhất định sẽ tôn trọng. Giống như năm mươi ba vị thiện tri thức ở cuối kinh Hoa Nghiêm, bản thân mỗi vị đều tự mình khiêm hư, tán thán kẻ khác. Tu Tịnh Tông mà ở cùng một chỗ với các tông phái bất đồng, ở cùng một chỗ các tôn giáo bất đồng, nhất định sẽ học được sự khiêm hư, có thể học đến mức tôn trọng người khác. Những điều ấy đều thuộc về Tánh Đức.

Thông thường, hễ nói đến một chữ Ái, đức Phật nói hai chữ, nói chữ thứ nhất là Từ, chữ kia là Bi. Hai chữ ấy có nghĩa là gì? Hai chữ thì đương nhiên là có hai loại ý nghĩa. Từ thì thiên trọng ban vui, Bi thiên trọng cứu khổ. Kẻ khác gặp khổ nạn, sẽ giúp đỡ họ dẹp trừ khổ nạn, đây là Bi. Ban sự sung sướng cho họ, đó là Từ. Vì thế, từ bi toàn là ái tâm! Nếu chúng ta hỏi, các tôn giáo khác như Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo, còn có Do Thái giáo, ba tôn giáo ấy là một nhà, kinh điển để căn cứ thấy đều là Tân Ước (Novum Testamentum, New Testament) và Cựu Ước (Old Testament, Tanakh). Nói thật ra, giống như các tông phái trong Phật giáo. Do Thái giáo nương theo Cựu Ước, Cơ Đốc giáo nương theo Tân Ước, còn Thiên Chúa giáo là Tân Ước và Cựu Ước thấy đều học tập. Do vậy, hình thành ba phái như thế đó.

Từng có một lần khi tôi ở Tân Gia Ba, có mấy vị đồng tu từ Nam Phi đến, có mấy vị là người Âu Châu mời tôi dùng cơm. Chúng tôi ăn cơm với nhau, họ hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, và Cơ Đốc giáo của phương Tây rốt cuộc là quan hệ gì?” Hỏi tôi câu ấy. Tôi dùng một tỷ dụ để trả lời. Tôi nói: “Ba tôn giáo ấy là người một nhà. Do Thái giáo dạy họ sùng bái Thượng Đế, giống như phái Hoàng Thượng. Thiên Chúa giáo tôn sùng thánh mẫu Mã Lợi Á (Maria), họ là phái Hoàng Hậu, còn Cơ Đốc giáo tôn sùng Gia Tô Cơ Đốc (Jesus Christ), là con trai của Thượng Đế; đó là phái Thái Tử”. Họ nghe xong, nói: “Thầy nói kiểu này rất hay, chúng tôi lý giải rất dễ dàng”. Xác thực là như thế.

Quý vị thấy trong kinh điển của họ nói: “*Chúa yêu thương người đời, Thượng Đế yêu thương người đời*”. Sự yêu thương ấy có ý nghĩa gì vậy? Thưa cùng chư vị, sự yêu thương ấy chính là từ bi như Phật pháp đã nói, mà cũng là lý tánh, chẳng kèm theo cảm tình, chẳng có dục vọng. Nó là lý tánh, chúng ta phải biết điều này. Kinh Cổ Lan (Q’uran) đã nói: “*Allāh xác thực là nhân từ*”. Vì thế, “*nhân từ*” và từ bi của nhà Phật cũng có cùng một ý nghĩa, chúng ta phải hiểu điều này. Những vị thánh nhân ấy, vào thời cổ, ở những khu vực khác nhau, trong các bối cảnh văn hóa và lịch sử khác nhau, họ dùng các ngôn ngữ, dùng những từ vựng chắc chắn là hữu ích rất lớn đối với người thời đó. Giống như thuở trước đức Phật xuất hiện tại Ấn Độ, vì những người thuở ấy giảng kinh, thuyết pháp, đương nhiên vẫn tự thời ấy đều dùng tiếng Phạn để ghi chép, [kinh điển tiếng Hán là do] chúng ta dịch từ tiếng Phạn ra. Vì thế, phải biết là [ngôn từ được sử dụng] nhằm thích ứng với người nơi đó.

Những kinh điển ấy được truyền lại cho hậu thế; đây chính là ảnh hưởng giáo học của các Ngài. Như trong Cựu Ước, Ma Tây (Moses) xuất hiện sớm hơn Gia Tô (Jesus), còn sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật. Thời đại của Ma Tây cách hiện thời phải là hơn bốn ngàn năm. Theo ghi chép tại Trung Hoa, Thích Ca Mâu Ni Phật mới [cách hiện thời] ba ngàn năm; do đó, tối thiểu là [Ma Tây phải xuất hiện] sớm hơn [đức Phật] một ngàn năm. Gia Tô cũng xuất hiện từ hai ngàn năm trước. Chúng ta biết cổ thánh tiên hiền, do đọc kinh Phật mới hiểu, thấy đều là “*tâm hiện, thức biến*”. Phật, Bồ Tát trọn đủ mười thứ đại ân. Nếu chúng ta hỏi Gia Tô có hội đủ hay không? Trọn đủ! Ma Tây có trọn đủ hay không? Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) có trọn đủ hay không? Thấy đều trọn đủ, đều có “*phát tâm phổ bị ân*” (ân đức phát tâm độ trọn khắp các căn cơ). Đều có “*nan hành khổ hạnh ân*” (ân thực hiện các hạnh khó, hạnh khổ). Từ các sánh võ tôn giáo chúng ta đã thấy, đều có “*bất có tự thân ân*” (ân chẳng đoái hoài bản thân), đều có ân “*thùy hình lục đạo*” (giảng hiện thân hình trong sáu đường). Hôm nay, chúng ta học “*tùy trực chúng sanh ân*” (ân theo sát chúng sanh), ân đại bi sâu nặng thấy đều trọn đủ! Chúng ta có thể nào không tôn trọng những tôn giáo ấy hay không? Chúng ta có thể không lễ kính ư? Quý vị không biết tôn trọng, không biết lễ kính, vẫn phê bình họ là ngoại đạo, phân chia ta và người, đây là mê, chẳng giác ngộ! Hễ giác ngộ bèn thông suốt, giác ngộ bèn thật sự biết “*tâm hiện, thức biến*”.

Trong tự tánh vốn sẵn đủ trí huệ và đức tướng, chắc chắn là đại từ, đại bi, theo sát chúng sanh chẳng bỏ. Vì thế, đáng nên dùng thân gì để độ, Ngài bèn hiện thân ấy. Đáng nên dùng thân Cơ Đốc (Christ) để độ, Ngài bèn hiện thân Cơ Đốc. Đáng nên dùng thân Phật để độ, Ngài bèn hiện làm Phật. Đáng nên dùng thân Bồ Tát để độ, bèn hiện làm Bồ Tát. Đáng nên dùng thân A Hoăng<sup>5</sup> để độ, bèn hiện thân A Hoăng. Chúng ta đọc phần ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, quý vị thấy lòng đại bi sâu nặng nơi ba mươi hai ứng thân! Vì thế, chư Phật, Bồ Tát, các vị đại thánh đại hiền trong các tôn giáo, không chỗ nào chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Thấy chúng sanh tạo ác, giống như chân tay, thân thể của chính mình bị cắt chặt, đây là tử dụ, sánh ví điều gì? Sánh ví nỗi đau lòng, tâm từ bi của Ngài mới có thể sanh khởi, tự nhiên giúp đỡ chúng sanh.

Vì thế, chúng sanh có cảm, cảm là gì? Khi chúng sanh có khổ nạn, khi cảm thấy đau khổ, đây là cảm. Quý vị thấy ở đây nói rất hay! Không chỉ là chúng sanh khi đang đọa lạc chịu khổ bèn cảm, hoặc khi tạo ác nghiệp bèn cảm, mà khi tạo thiện nghiệp cũng cảm. Hễ tương ứng với Pháp Tánh sẽ là thiện, trái nghịch Pháp Tánh sẽ là ác. Chư vị phải biết, đại kinh đã nói rất hay, tự tánh vốn trọn đủ vô lượng trí huệ và đức tướng. Bốn chữ “*trí huệ, đức tướng*” đã bao gồm toàn bộ vô

---

<sup>5</sup> A Hoăng còn phiên âm là A Hành, A Oanh, A Hồng, hoặc Cáp Hoăng, đều là phiên âm chữ Akhund (còn viết là Akhoond, hoặc Akhwand của cổ ngữ Ba Tư). Akhund có nghĩa là thầy, hoặc học giả. Chữ này thường dùng để gọi các vị tu sĩ tôn giáo, hoặc người đức cao trọng vọng, tinh thông kinh điển trong đạo Hồi, tương đương với chữ Imam trong tiếng Ả Rập hiện thời. Danh xưng Akhund chỉ thông dụng tại Iran, Azerbaijan, A Phú Hãn và các sắc dân thiểu số theo đạo Hồi tại Trung Hoa (như dân Uigyers chẳng hạn). Akhund có chức trách hướng dẫn các nghi lễ tôn giáo, giảng đạo.

lượng vô biên thiện hạnh trong tự tánh. Đức Phật dạy con người Tam Học Giới, Định, Huệ. Giới là tướng, là đức tướng của Tự Tánh, Định là đức, trí huệ là Huệ. Ba chữ Giới, Định, Huệ đã khiến cho trí huệ và đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh, chúng ta nói là “*đức năng, tướng hảo*”, thấy đều được bao gồm [trong ấy]. Nếu ai nghiêm túc học Giới, Định, Huệ, từ chỗ này, có thể thấy là chư Phật, Bồ Tát sẽ hoan hỷ. Vì sao? Chắc chắn là quý vị chẳng đọa vào tam đồ, chắc chắn là quý vị chẳng thể hứng chịu tội báo, chẳng hứng chịu nỗi khổ báo ấy! Khi ấy, chư Phật, Bồ Tát chiếu cố, giúp đỡ quý vị, dùng lòng đại từ giúp quý vị tăng tấn.

Nếu quý vị rất bất hạnh mê mất tự tánh, sẽ tạo gì? Tạo tham, sân, si. Tham, sân, si là ý niệm sai lầm, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, nơi hành vi tạo ra bốn trọng tội, tức giết, trộm, dâm, dối. Thưa cùng chư vị, vô lượng vô biên tội nghiệp, quy nạp lại, chẳng ngoài bốn loại lớn ấy. Bốn loại lớn ấy chính là tội nghiệp căn bản. Chuyện này chẳng thể nói cặn kẽ được! Nói cặn kẽ thì mỗi chữ giảng suốt hai giờ vẫn giảng không xong. Hy vọng chư vị đọc Liễu Phàm Tứ Huân cho nhiều, Liễu Phàm Tứ Huân cũng nói rất mơ hồ, nhưng đã là khá lắm rồi. Quý vị muốn nghiên cứu cặn kẽ, hãy xem bộ Ngũ Giới Tướng Kinh Tiên Yếu<sup>6</sup>, xem Sa Di Luật Nghi. Sách chú giải Sa Di Luật Nghi đã chú giải rất tỉ mỉ. Những thứ khác như An Sĩ Toàn Thư, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, hãy đọc nhiều, thường đọc những thứ ấy, quý vị mới có ấn tượng sâu đậm. Sau đây mới biết trong cuộc sống hằng ngày, trong xử sự, đãi người tiếp vật, sẽ chẳng tạo ác nghiệp.

Chúng ta tạo ác nghiệp, chính mình chịu khổ, chịu vùi dập; đây chính là “*tự làm, tự chịu*”. Quý vị thấy bao nhiêu chư Phật, Bồ Tát, bao nhiêu vị đại thánh đại hiền, thấy quý vị tạo tác hết thấy các điều bất thiện, các Ngài trông thấy, trong lòng khó chịu lắm, chúng ta có nên có lỗi đối với các Ngài hay chẳng? Ở đây, bao gồm cả cha mẹ. Chúng ta tạo tác ác nghiệp, đọa vào ác đạo, trong tâm cha mẹ khổ sở lắm, tâm thầy khổ sở lắm, người nhà, quyền thuộc của quý vị khổ sở lắm, quý vị có biết hay chẳng? Phật, Bồ Tát thì quý vị không biết, nhưng cha mẹ, sư trưởng, người nhà, quyền thuộc thì quý vị biết. Cùng một đạo lý, nếu quý vị làm việc thiện, không chỉ là Phật, Bồ Tát trông thấy sẽ hoan hỷ, các vị thần trông thấy sẽ hoan hỷ, mà cha mẹ, người nhà, quyền thuộc của quý vị, chẳng có ai không hoan hỷ. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, tôi tin là quý vị sẽ chẳng làm chuyện xấu, sẽ chẳng có ý niệm ác, vì sao? Trong thế gian này, có bao nhiêu người quan tâm quý vị!

Người hiện thời mê trầm trọng, mê sâu xa. Không chỉ là chẳng thể quan tâm kẻ khác, ngay cả quan tâm chính mình cũng quên tuốt luốt, hồ đồ đến mức coi như là chuyện đương nhiên. Chuyện này rất đáng sợ. Nguyên nhân là do phạm lỗi không đọc sách. Vì thế, quy kết tận gốc, tận đáy, nói đến cuối cùng, vẫn là giáo dục. Nhất là giáo dục của cổ thánh tiên hiền, trong những năm qua, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, và

---

<sup>6</sup> Đây là tác phẩm chú giải kinh Phật Thuyết Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Kinh do tổ Ngẫu Ích Trí Húc biên soạn. Bộ kinh Phật Thuyết Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Tướng do ngài Cầu Na Bạt Ma dịch từ Phạn sang Hán vào đời Tống.

giáo dục tôn giáo. Trong bốn loại giáo dục ấy, giáo dục luân lý là căn cội, mà giáo dục tôn giáo mới là thật sự đạt được viên mãn rốt ráo! Thật sự hiểu rõ, minh bạch Thật Tướng của các pháp và chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Thứ này chẳng phải do đức Phật dạy quý vị. Phật, Bồ Tát chẳng có cách nào dạy, mà phải khiến cho quý vị đích thân chứng. Vì sao? Cảnh giới viên mãn rốt ráo chẳng thể diễn tả được! Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xứ diệt*”. Không chỉ là nói chẳng nên lời, mà còn chẳng thể khởi tâm động niệm. Hễ quý vị dấy lên ý niệm, đã sai mất rồi. Vì thế, nói “*mở miệng liền trật, dấy niệm bèn sai*”. Hễ mở miệng bèn trật, dấy niệm bèn quấy, quý vị chẳng có cách nào nói được, chẳng có cách nào nghĩ tưởng!

Làm thế nào để có thể chứng đắc? Đức Phật dạy chúng ta phương pháp xảo diệu tốt bậc, chính là buông xuống. Buông xuống chấp trước, phải thật sự làm! Trong các pháp thế gian và xuất thế gian, đối với hết thầy người, đối với sự, đối với hết thầy vật, thầy đều chẳng còn chấp trước nữa! Thật sự không chấp trước, quý vị đã đột phá tầng cửa ải thứ nhất. Tầng cửa ải thứ nhất là gì? Luân hồi trong lục đạo, quý vị đã vượt thoát. Đã vượt thoát bèn chứng quả A La Hán, trí huệ và đức tướng của quý vị sẽ hiện tiền một phần. Chẳng phải là hiện tiền viên mãn, mà là khơi mở cục bộ. Lại tiến bộ hơn, sự phân biệt đối với hết thầy người, sự, vật trong thế gian và xuất thế gian cũng buông xuống. Không chỉ là chẳng chấp trước, mà ý niệm phân biệt chẳng có, vậy thì chúc mừng quý vị lại tiến lên cao hơn một cấp, quý vị là Bồ Tát. Tuy quý vị chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm; khởi tâm động niệm được gọi là vọng tưởng. Khi nào đoạn sạch vọng tưởng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần mà chẳng khởi tâm, không động niệm, quý vị sẽ thành Phật.

Từ bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên như kinh Hoa Nghiêm [đã dạy] chính là Pháp Thân đại sĩ, còn gọi là Pháp Thân Bồ Tát. Tông Thiên Thai nói vị Phật ấy là Phần Chứng Tức Phật, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Ở trong cảnh giới ấy, ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xứ diệt; mở miệng liền trật, dấy niệm đã sai, nhưng chân tướng của hết thầy [vạn sự vạn vật] trong vũ trụ quý vị đều hiểu rõ ràng, rành rẽ. Lòng từ bi khi ấy gọi là đại từ, đại bi. Chẳng đạt tới cảnh giới ấy thì cảnh giới Bồ Tát, cảnh giới Thanh Văn, chúng ta nói là vẫn còn vọng tưởng, nhưng chấp trước đã đoạn, tức là Pháp Duyên Từ Bi. Phân biệt và chấp trước đã đoạn, chính là Pháp Duyên Từ Bi. A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát là Pháp Duyên Từ Bi. Chúng Sanh Duyên Từ Bi sẽ chẳng ra khỏi lục đạo, đó là bậc thánh nhân trong lục đạo. Chúng ta nói [những vị thánh nhân trong lục đạo] là thánh hiền thế gian; thánh hiền thế gian chẳng ra khỏi lục đạo, Chúng Sanh Duyên Từ Bi đấy mà!

Chúng ta phải hiểu rõ ràng, phải nghiêm túc học tập bốn loại [từ bi] ấy, phải mở rộng cái tâm từ bi của chính mình. Giống như thoát đầu, đương nhiên là yêu mến cha mẹ. Các tại gia đồng học có thể yêu thương vợ con, người nhà, quyến thuộc của chính mình. Sau đấy, từ từ mở rộng ra đến yêu mến các bạn bè. Trong phần trước, tôi đã nói: Quý vị có thể yêu thương người hữu duyên, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, đối với thiện duyên chẳng tham luyến, đối với ác duyên

chẳng sân khuyển, chẳng báo thù. Thấy họ khổ sở bèn giúp đỡ họ. Thấy họ làm việc thiện bèn tán dương. Làm người sống trong cõi đời, nói chung phải biết ẩn lấp điều ác, tán dương điều thiện, đây là từ bi! Lại có thể mở rộng lòng từ bi đối với hết thảy chúng sanh khổ nạn, quý vị có thể yêu thương, che chở hết thảy động vật. Chẳng giết hại hết thảy động vật, tức là đối với muỗi, kiến, ruồi nhặng, gián, quý vị đều có thể cư xử hòa thuận với chúng. Chúng có linh tánh, hiểu ý con người. Chúng tôi có kinh nghiệm rất phong phú, cư xử với những loài tiểu động vật, [nhận thấy] chúng rất nghe lời, rất hợp tác. Lại mở rộng ra đến thực vật, hoa, cỏ, cây cối, phải đối xử bằng cái tâm từ bi. Lại mở rộng đến vạn vật trong trời đất, Phật pháp diễn tả điều này là “*một bầu từ bi*”, tâm tình của quý vị thoải mái, vui sướng dường ấy! Bất luận ở chỗ nào, trông thấy các động vật, thực vật, khoáng vật, hề thấy chúng có khổ nạn, nhất định sẽ tiện tay giúp đỡ chúng. Thấy chúng nó sanh trưởng rất tốt đẹp, nhất định sẽ hoan hỷ, tán thán, yêu thương, che chở, dưỡng tâm lòng đại từ bi của chính mình.

Đệ tử đức Phật chọn lựa ăn chay, vì sao? Trong kinh, đức Thế Tôn đã dạy, Bồ Tát từ bi, chẳng nỡ ăn thịt chúng sanh. Lương Vũ Đế đọc [đoạn kinh ấy], bèn thực hiện từ chính mình. Vì thế, phong trào ăn chay là do Lương Vũ Đế đề xướng. Thuở đức Phật tại thế, [tăng đoàn] đi khất thực từng nhà. Khất thức nhất định là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, người ta cho gì ăn nấy, chẳng thể kén chọn! Vì thế, mãi cho đến hiện thời, quý vị thấy Tiểu Thừa tại Thái, Miến Điện, Sri Lanka, các vị Tiểu Thừa vẫn đi khất thực, người ta cho gì ăn nấy. Vì thế, họ không ăn chay, đây là gì? Phương tiện. Muốn người ta phải đặc biệt chuẩn bị đồ chay cho quý vị, sẽ là làm khó người khác, chuyện ấy chớ nên! Vì thế, Phật giáo truyền sang Trung Hoa cũng là ăn tam tịnh nhục. Đến Trung Hoa, chẳng cần khất thực, luôn tiếp nhận sự cúng dường của hàng đế vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, chẳng cần đi khất thực, nhưng vẫn là ăn thịt, còn chưa ăn chay! Lương Vũ Đế đề xướng ăn chay; vì thế, người học Phật ăn chay trên khắp thế giới chỉ có Trung Hoa, trong những quốc gia khác đều không có. Đây là một chuyện tốt đẹp, thật sự là một chuyện tốt đẹp!

Hơn nữa, ăn thịt trong hiện thời [sẽ có nguy cơ] vì những loài súc sanh, không chỉ là những con vật ta nuôi trong nhà, hiện thời ngay cả những con vật sống hoang dã, hoặc thú hoang, đều mang theo rất nhiều virus. Vì sao? Hoàn cảnh trên toàn thể địa cầu bị ô nhiễm. Những con vật được nuôi trong nhà lại càng chẳng cần phải nói nữa, hoàn toàn dùng thức ăn chứa chất hóa học. Những thứ thức ăn ấy độc hại nhất, làm sao dám ăn cho được? Quý vị ăn vào, lẽ đâu chẳng ngã bệnh? Vì thế, bảo vệ môi trường thì mọi người trên cả thế giới đều biết, có ý thức bảo vệ môi trường, nhưng chẳng thật sự có cách nào thực hiện chuyện bảo vệ môi trường. Chuyện này cũng cần phải do mỗi cá nhân giác ngộ, phải làm từ chính mình. Đầu tiên là phải làm sao cho tâm lý khỏe mạnh, sau đấy mới có thể ảnh hưởng tới hoàn cảnh bên ngoài. Nay thân tâm của chúng ta chẳng khỏe mạnh, bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng tới hoàn cảnh bên ngoài cũng là ô nhiễm nghiêm trọng.



Trong xã hội hiện tiền, chuyện này đúng là đại sự hàng đầu! Nếu chẳng thể cải thiện, hoàn cảnh trên địa cầu còn có thể thích hợp cho con người tiếp tục cư trú tại nơi đây hay không sẽ là một vấn đề to lớn. Đến mức chẳng thích hợp cho nhân loại cư trú, nhân loại trên quả địa cầu này sẽ bị hủy diệt, tuyệt diệt. Ai tạo ra? Do chính con người tạo ra, chẳng thể là do tai họa thiên nhiên. Kinh Phật đã nói rất hay, do nghiệp cảm của chúng sanh. Quý vị tạo tác nghiệp bất thiện, sẽ cảm vùi loại quả báo ấy, quý vị nói xem, có đáng sợ lắm hay không! Chúng ta chớ nên không biết điều này, chớ nên không sửa đổi từ chính bản thân mình! Sự sửa đổi ấy chính là đoạn hết thảy các nghiệp bất thiện, chẳng còn tạo ác nữa! Phải đoạn mười ác nghiệp, phải tu mười thiện nghiệp. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư nói “*mười ác, tám tà*”, lại còn đối với hết thảy các thứ tập khí không tốt đẹp, nhất định phải nghiêm túc sửa đổi. Sửa đổi hằng ngày, thời thời khắc khắc đề cao lòng cảnh giác của chính mình, hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày sửa chữa, thường xuyên nghĩ tới ân đức của Phật, Bồ Tát.

Thanh Lương đại sư đã dẫn đoạn kinh văn này rất hay. Chư Phật, Bồ Tát thấy các chúng sanh tạo nghiệp phiền não. Hiện thời còn chưa đọa vào ba ác đạo, nhưng nếu quý vị quan sát cẩn thận, [sẽ thấy] bóng dáng của ba ác đạo đã xuất hiện. Đây cũng là hình tướng của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ẩn hiện trong cuộc sống thường ngày của chúng sanh. Nếu quý vị chú tâm quan sát sẽ có thể trông thấy. Hình dạng như thế nào? Súc sanh mê hoặc, điên đảo, chẳng có trí huệ, chẳng có năng lực phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác, chẳng có năng lực phân biệt [những điều ấy]. Ý niệm tham, sân, si rất nặng nề. Trong hằng ngày, quý vị nhìn từ tướng mạo, nhìn từ ngôn hạnh cử chỉ, [sẽ thấy kẻ đó] chẳng giống [chúng sanh thuộc] hai đường trời, người, mà giống như tam ác đạo. Quý vị hãy cẩn thận quan sát, tuy hiện thời kẻ đó còn chưa đi [vào ba ác đạo], nhưng quý vị có thể biết tương lai của kẻ đó là trong ba ác đạo.

Nếu quý vị phát hiện chung quanh mình xác thực có người như vậy, phải biết nhắc nhở chính mình cảnh giác. Trông thấy [lỗi lầm của] người khác, hãy hồi quang phản chiếu, ngẫm lại chính mình, [xét xem] chính mình có những hiện tượng ấy hay không! Hễ có thì sửa đổi, hễ không thì càng gắng công. Đương nhiên tốt nhất là dùng Giới Kinh, giống như các đồng học trong hiện thời, các vị dùng Đệ Tử Quy, dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo, dùng tiêu chuẩn ấy hay lắm! Khởi tâm động niệm, nói năng, cử chỉ chẳng trái nghịch Đệ Tử Quy, quý vị sẽ là người tốt, Phật, Bồ Tát trông thấy sẽ hoan hỷ. Đồng học xuất gia học Phật hằng ngày nhất định phải niệm Sa Di Luật Nghi, niệm Đệ Tử Quy, niệm Thập Thiện Nghiệp Đạo, làm được ba thứ ấy, Phật, Bồ Tát sẽ hoan hỷ!

Trong thời Mạt Pháp, trong niên đại này, quý vị còn có thể làm được, sẽ là thật sự lỗi lạc! Tôi tin tưởng chư Phật, Bồ Tát đều tán thán như vậy, quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, há có lẽ nào chẳng vãng sanh? Chắc chắn! Vì thế, đây là nắm chắc vãng sanh. Nếu quý vị chẳng đặt vững cơ sở này, chỉ sợ là niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh. Trong quá khứ, thầy Lý thường nói, lão nhân gia nói: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh chỉ có hai, ba người*”. Đúng là tỷ lệ chẳng tương xứng! Vì sao? Tâm hạnh chẳng tương ứng. “*Miệng niệm Di*

*Đà tâm tán loạn, gào toạc cổ họng uổng công thôi*”. Chính bản thân chúng ta phải cảnh giác điều này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

### **Tập 1548**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, chúng ta đọc một lượt bài kệ thứ mười một.

**(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.**

**(經) 見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。**

**(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).**

Ngài Thanh Lương giảng mười điều, trong phần trước, chúng ta đã học sáu điều, hôm nay xem từ điều thứ bảy. Trước hết, chúng ta đọc phân khai thị của Thanh Lương đại sư một lượt:

**(Sao) Ẩn thắng chương liệt ân, ngật thành Chánh Giác, ẩn kỳ thắng đức giả, kinh vân: “Thập Liên Hoa Tạng trần số tướng, hải trích nan xưng vô tận chi đức, tịnh ẩn bất chương, dẫn vân bách kiếp tu thành tam thập nhị tướng, tam thập tứ tâm đoạn Kiến tu Hoặc, ngũ phần Pháp Thân giác thụ sơ viên, như lão tỳ-kheo đồng ngữ La Hán”. Cổ Pháp Hoa trung, thoát trần nộ phục, trước tề cầu y, chấp trì phân khí, vãng đáo tử sở.**

**(鈔) 隱勝彰劣恩。迄成正覺隱其勝德者，經云：十蓮華藏塵數相，海滴難稱無盡之德，並隱不彰。但云百劫修成三十二相，三十四心斷見修惑，五分法身覺樹初圓，如老比丘同五羅漢。故法華中，脫珍御服，著弊垢衣，執除糞器，往到子所。**

**(Sao: Ẩn đức ẩn giấu sự thù thắng, phô bày sự kém cỏi. Đã thành Chánh Giác, bèn ẩn giấu phẩm đức thù thắng. Kinh dạy: “Các tướng nhiều như số vi trần trong mười Liên Hoa Tạng, các đức vô tận nhiều như các giọt nước biển khó thể kể xiết, đều ẩn tàng, chẳng bộc lộ, chỉ nói là do trăm kiếp tu tập mà thành ba mươi hai tướng, ba mươi bốn tâm đoạn Kiến tu Hoặc, năm phần Pháp Thân ở dưới cội cây giác ngộ (cây Bồ Đề) mới viên mãn, giống như một vị tỳ-kheo già với năm vị La Hán”. Vì thế, trong kinh Pháp Hoa [vị trưởng giả] bèn cởi y phục quý báu, khoác áo lam lù, bần thiêu, cầm đồ dọn phân, đến chỗ con mình).**

Đoạn này vừa giảng giải, vừa nêu ra thí dụ thực tế để chúng ta hiểu rõ. Trong đại kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, như trong kinh Phạm Võng đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật lần này đến thị hiện trong thế giới này là lần thứ tám ngàn,

đó là nói đến Ứng Thân, [thị hiện] tám tướng thành đạo lần thứ tám ngàn. Có thể thấy Ngài thật sự chẳng giống như bọn phàm phu chúng ta đầu thai vào trong thế gian này, gặp gỡ Phật pháp, lại bắt đầu phát tâm tu hành chứng quả, chẳng phải vậy! Ngài đã sớm thành Phật. Sau khi thành Phật, thị hiện dùng thân Phật để đắc độ. Chúng sanh đáng nên dùng thân Phật để độ, bèn hiện thân Phật độ họ, lần thứ tám ngàn. Chúng ta hãy ngắm xem ân đức ấy to cỡ nào! Thế gian này khổ sở, nhọc lòng Phật, Bồ Tát thường đến thị hiện như thế. Chúng ta chớ nên không hiểu ý nghĩa này!

Vì sao nói có nhiều lần thị hiện ngàn ấy? Chúng tôi nêu một tỷ dụ đơn giản cho chư vị dễ hiểu. Ví như một giáo sư dạy lớp Tiến Sĩ trong trường đại học, ông ta dạy học trò toàn là Tiến Sĩ, nay gặp một đám học trò Tiểu Học chẳng có ai dạy. Ông ta sẽ khuất mình, đến làm thầy trong trường Tiểu Học, [đó là] “*ẩn thắng chương liệt*” (ẩn sự thù thắng, phô bày sự hèn kém). “*Chương*” (彰) là rõ rệt. Làm một vị thầy Tiểu Học, tạm thời buông những thứ cao sâu xuống, chẳng nhắc tới, chẳng nói ra ngoài sách giáo khoa Tiểu Học. Ông ta cũng có thể dạy học trò Tiểu Học rất khá, răn dạy chúng nó hết sức tốt đẹp, có ý nghĩa này. Chúng ta biết địa vị Như Lai đúng là thần thông quảng đại, không chỗ nào chẳng hiện thân. Không chỉ riêng thế giới Sa Bà, mà mười phương vô lượng vô biên cõi nước, hết thấy những chỗ có chúng sanh, hết chúng sanh có cảm, Ngài thấy đều có thể ứng, đồng thời có thể ứng vô lượng vô biên thân. Chẳng như chúng ta trong hiện tại, chúng ta không cách nào tưởng tượng điều này. Chúng ta chỉ có cái thân này, chẳng thể hiện thân thứ hai.

Quý vị thầy La Hán, chúng ta xem trong Cao Tăng Truyện và Thần Tăng Truyện, [sẽ thấy Ngài] có thể đồng thời hiện năm trăm thân, có năng lực phân thân như thế ấy. Đây là một vị pháp sư Ấn Độ sang Trung Hoa hoằng pháp lợi sanh. Duyên phận sắp mãn, Ngài trở về nước. Đương nhiên là các tín đồ đều kính yêu pháp sư, mọi người đều muốn thỉnh pháp sư dùng cơm để tiễn hành lão nhân gia. Sư rất từ bi, ai thỉnh Ngài cũng đều đáp ứng: “Trưa ngày mai nhất định đến nhà quý vị ứng cúng”. Tới hôm sau, Sư thật sự đều đến. Tuy đến, đương nhiên là kẻ khác chẳng biết, cảm thấy “pháp sư rất từ bi, hôm nay đến nhà của tôi”. Ngày hôm sau, tiễn chân nơi trường đình mười dặm. Pháp sư trở về nước, đến trường đình tiễn chân, những người ấy đều đến tiễn đưa. Khi đưa tiễn, họ đều nói: “Ngày hôm qua, pháp sư từ bi đến nhà tôi ứng cúng”. Kẻ khác cãi: “Bậy nè! Ngày hôm qua thầy ở nhà tôi”. Kẻ khác nữa, nghe nói vậy, [phản đối]: “Trật rồi! Ngày hôm qua rõ ràng là ở nhà tôi”. Nói tới nói lui với nhau như thế, [vỡ lẽ] cả năm trăm nhà Sư đều đến, phân thân mà! Đây là Sư có thuật phân thân! La Hán có thể phân ra năm trăm thân, Bồ Tát lại càng chẳng cần phải nói nữa, quả địa Như Lai có thể phân ra vô lượng vô biên vô số thân. Vậy thì quý vị biết, Thích Ca Mâu Ni Phật đến thị hiện trên thế giới này, đến ứng hóa lần thứ tám ngàn, có phải là Ngài phân thân để đến hay chẳng? Đúng vậy! Chẳng trật tí nào! Đó gọi là “*đắc đại tự tại!*”.

Đến thế gian này, đúng là “*ẩn thắng chương liệt*” (ẩn giấu sự thù thắng, phô bày sự kém cỏi); vì thế, Ngài hiện thân chẳng khác lũ phàm phu chúng ta, bất quá to lớn hơn những kẻ bình phàm đôi chút, vóc dáng cao lớn. Kinh thường nói

thân Phật là “*trượng lục kim thân*” (thân vàng cao một trượng sáu thước). “*Kim*” là lời tán thán, [thân Phật cao] một trượng sáu thước. Đo lường thời cổ chẳng giống hiện thời, thước thời cổ ngắn. [Đối với] “*một trượng sáu thước*”, Hoàng Nhất đại sư đã có khảo chứng. Trong bộ Luật Học Tam Thập Tam Chung có một bài viết [về chuyện này]. Theo như Ngài đã khảo chứng, một trượng sáu thước thời cổ tương ứng khoảng tám feet hiện thời. Cũng có nghĩa là “*thước*” thời đó, [tức là] thước thời cổ chỉ bằng năm tác hiện thời. Vì thế, một trượng sáu bèn biến thành tám feet. Tám feet thì đích xác là cao hơn người bình phàm một chút, cho nên hoàn toàn chẳng có gì kỳ quái! Nếu Thích Ca Mâu Ni Phật cao gấp đôi, gấp ba chúng ta hiện thời, chúng ta sẽ cảm thấy rất kỳ quái. Vì thế, Ngài thị hiện hoàn toàn giống như chúng ta. Bất quá về tướng hảo thì Ngài trọn đủ ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Ở đây, đại sư khai thị cho chúng ta: “*Phật thành Chánh Giác, ẩn giấu đức thù thắng*”. Ẩn giấu, chẳng hiện đức tướng thù thắng khôn sánh, chẳng hiện tướng ấy, mà hiện gì? Hiện tướng giống như mọi người quý vị, phải hiểu đạo lý này! Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng, chư Phật, Bồ Tát thị hiện là “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ), chẳng thuận theo sở chứng của chính mình, vì thị hiện như vậy thì mọi người mới dễ tiếp nhận. Nếu không, họ sẽ chẳng thể tiếp nhận.

Năm xưa, tôi ở Tân Gia Ba, Tân Gia Ba có một vị là cư sĩ Hứa Triết. Vị này hiện thời vẫn còn, năm nay đã một trăm lẻ tám tuổi. Khi tôi gặp bà cụ ở Tân Gia Ba, bà cụ đã một trăm lẻ một tuổi, thân thể hết sức khỏe mạnh. Cụ nói cụ là “*thanh niên một trăm lẻ một tuổi*”, chẳng có chút bệnh tật nào, hằng ngày phải còn chăm sóc hai mươi mấy cụ già. Thật ra, những người già được cụ chăm sóc đều là bảy, tám chục tuổi, chính cụ là một trăm lẻ một tuổi. Những người già ấy hết sức nghèo khổ, cho nên cụ Hứa ắt phải thị hiện tướng nghèo hèn thì những người già ấy mới hoan hỷ, mới có thể tiếp nhận. Vì thế, cụ Hứa mặc quần áo rách nát tả tơi, nhặt từ trong thùng rác, người ta không cần nữa, vứt đi, cụ nhặt lấy đem về giặt sạch, hề thích hợp bèn mặc. Chẳng thích hợp sẽ sửa lại. Sống giống hệt như kẻ bần cùng. Vì sao? Tiếp cận kẻ bần cùng như vậy, kẻ bần cùng sẽ hết sức hoan hỷ. Nếu quý vị mang dáng vẻ phú quý, quý vị đến trước họ, họ sẽ tránh né, chẳng dám tiếp cận quý vị, mà cũng chẳng muốn tiếp cận quý vị, đạo lý là ở chỗ này!

Vì thế, cư sĩ Hứa Triết thị hiện tướng bần cùng. Cụ có thể sống khá hơn, nhưng cụ chẳng làm vậy. Đã thế, mỗi ngày cụ ăn một bữa, ăn một bữa giữa trưa, lại còn ăn uống hết sức đơn giản. Chẳng nhận một đồng tiền. Có kẻ tặng tiền cho cụ, cụ dùng tiền ấy giúp đỡ người nghèo khổ. Người khổ sở trong thế gian này còn nhiều lắm, cụ đến chăm sóc họ. Thông thường cụ luôn ngồi xe bus, hoặc đi bộ, chắc chắn chẳng ngồi xe taxi. Vì sao? Chi phí quá lớn, toàn là dùng phương tiện giao thông công cộng. Sáng đi, tối về, vui sướng chẳng mệt, suốt đời làm chuyện này! Vì thế, do tài thí, pháp thí, và vô úy thí, bà cụ được khỏe mạnh, sống lâu, chi dùng chẳng thiếu thốn, xác thực là có trí huệ. Từ thân thể của bà cụ, chúng ta thấy quả báo của ba loại bố thí. Tôi thấy cụ thọ mạng rất dài, tôi phỏng đoán

cụ có thể sống đến một trăm ba mươi tuổi, xác thực là “*thanh niên vào độ tuổi một trăm*”. Chẳng có ai chăm sóc cụ, cụ còn chăm sóc người khác!

Tôi đã đến chỗ cụ ở, đến thăm nơi đó, sạch sẽ, chẳng nhuốm mảy bụi. Ngoài mấy bộ quần áo để thay giặt ra, chẳng có chi hết. Cụ thích đọc sách, trong nhà có hai cái kệ sách, trên kệ chất đầy sách. Trừ thứ ấy ra, chẳng có chi khác. Trước kia, cụ là nữ tu sĩ, là nữ tu Thiên Chúa giáo, hết sức cởi mở. Lúc một trăm lẻ một tuổi, gặp tôi, cụ đã xem một ít sách của tôi, đến gặp tôi, câu đầu tiên cụ hỏi: “Tôi có tư cách làm một tín đồ Phật giáo hay không?” Tôi bảo: “Bà là một Phật tử đúng tiêu chuẩn!” Vì thế, liền cho cụ quy y, mà cũng truyền Ngũ Giới cho cụ. Vì sao? Cụ có thể thật sự làm được, đã làm được. Một trăm lẻ một tuổi học Phật chẳng trễ! Đây là gương điển hình của “*án thắng chương liệt*”. Vì thế, đức Phật đã thành Chánh Giác, đây là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*” như Thiền Tông thường hay nói; khi ấy, Tánh Đức của quý vị hiện tiền. Tự tánh vốn trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, thủy đều hiện tiền. Ngài thấy đều ẩn giấu chúng, chẳng thị hiện, chẳng để cho người khác trông thấy, mà để cho người khác thấy cảnh giới của chính họ, đây là đại đức.

Tiếp đó, [đại sư] dẫn kinh để nói: “*Kinh vân thập Liên Hoa Tạng*” (Kinh nói mười Liên Hoa Tạng). Liên Hoa Tạng là Hoa Tạng được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Trong phần trước, tức phẩm Hoa Tạng Thế Giới, tôi đã thưa cùng chư vị, “*Hoa Tạng thế giới vi trần số*” (số vi trần trong thế giới Hoa Tạng), chẳng phải là “*hằng hà sa vi trần số*” (số lượng vi trần nhiều như cát sông Hằng). “*Hoa Tạng thế giới vi trần số*” chẳng biết to hơn hệ Ngân Hà như chúng ta nói trong hiện thời bao nhiêu lần? Nếu theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cụ nói: “Một hệ Ngân Hà chính là một đơn vị thế giới được nói trong kinh Phật”. Một tiểu thiên thế giới là một ngàn hệ Ngân Hà, một trung thiên thế giới là một ngàn tiểu thiên thế giới. Đây là một trung thiên thế giới! Lại gộp một ngàn trung thiên thế giới mới thành một đại thiên thế giới. Vì thế, trong một đại thiên thế giới có bao nhiêu đơn vị thế giới? Mười ức (1.000.000.000), mười ức hệ Ngân Hà là một đại thiên thế giới. Đó là khu vực giáo hóa của một đức Phật. Thế giới Hoa Tạng có bao nhiêu đại thiên thế giới như vậy? Chẳng có cách nào tính toán. Trong phẩm Hoa Tạng Thế Giới, chúng ta đã thấy thế giới Hoa Tạng có hai mươi tầng. Thế giới Sa Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật là một đại thiên thế giới, thế giới Cực Lạc cũng là một đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới này [và thế giới Cực Lạc] cùng thuộc về một tầng trong hai mươi tầng của thế giới Hoa Tạng, tức tầng thứ mười ba. Cực Lạc ở phía Tây của [thế giới] chúng ta, chúng ta ở phía Đông của thế giới Cực Lạc. Đây là thế giới Hoa Tạng.

Do vậy, thế giới Hoa Tạng có hai mươi tầng, hợp thành một thế giới Hoa Tạng. Nay người hiện thời nói tới mười thế giới Hoa Tạng, hay còn gọi là mười Liên Hoa Tạng, “*thập Hoa Tạng thế giới trần số tướng*” (các tướng [của đức Phật] nhiều như số vi trần trong mười thế giới Hoa Tạng). Vi trần có số lượng [nhiều như thế đó], quý vị tưởng tượng bằng cách nào? “*Hằng hà sa số*” chúng ta đã không có cách nào tưởng tượng! Vì thế, thông thường, tán dương Phật chỉ nói: “*Phật có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”, nói mơ hồ, nói theo

kiểu khái niệm sẽ rõ ràng hơn, thật sự là vô lượng, há nào phải là [chỉ có] ba mươi hai tướng! Hiện thời, bọn phàm phu tục tử chúng ta chẳng có cách nào trông thấy những tướng ấy, nhưng nếu chúng ta nhìn vào quang minh tỏa ra từ mỗi loại tướng hảo ấy sẽ chẳng có cách nào chịu đựng nổi, giống như ánh sáng mặt trời soi vào mắt chúng ta, chẳng thể chịu được! Vô lượng vô biên Phật quang, quý vị làm sao có thể nhìn thấy cho được? Bởi lẽ, [đức Phật] có các tướng nhiều như số vi trần trong mười Liên Hoa Tạng.

Câu kế tiếp là “*hải trích nan xưng vô tận chi đức*” (đức vô tận nhiều như số giọt nước biển khó thể diễn nói được). Trong đoạn trước là nói về tướng hảo của Ngài, ở đây là nói về đức, đức ấy chẳng thể nói trọn hết! Một giọt nước trong biển cả, trong biển cả có bao nhiêu giọt nước, dùng chuyện này để tỷ dụ. Trong biển cả có bao nhiêu giọt nước? Chẳng đếm hết được! Vô lượng, vô biên, vô tận; đó là nói về quả đức. Nói nhiều ngàn ấy, chư vị phải ghi nhớ, đây chính là bản năng (năng lực sẵn có) của bản thân chúng ta. Kinh đã nói rất hay, “*hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*tướng*” ấy chính là tướng hảo nhiều như số vi trần trong mười Liên Hoa Tạng, là đức năng nhiều như số giọt nước biển khó thể nói trọn hết, trong tự tánh của chúng ta thấy đều có. Chẳng phải là chỉ riêng đức Phật có, mà là chúng ta đều có. Đều có, nhưng như thế nào? Đều có, nhưng hiện thời [đức năng của] chúng ta cũng đều là ẩn tàng, chẳng tỏ lộ. “*Ẩn*” chẳng phải là chúng ta cố ý ẩn, chư Phật, Bồ Tát ẩn tàng [đức năng] của các Ngài là cố ý ẩn tàng, chúng ta chẳng phải là cố ý [làm như vậy], mà là do bị mê mất.

Như thế nào thì mới có thể khôi phục? Tổng cương lãnh thật ra rất đơn giản, rất ngắn gọn. Quý vị thấy phẩm [Như Lai] Xuất Hiện [trong kinh Hoa Nghiêm] đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”, nay chúng ta mất đi, bị mê mất, là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do vậy, phải biết tướng hảo của chúng ta số nhiều như số vi trần trong mười thế giới Liên Hoa Tạng, tướng hảo đầy nhé! Điều này là thật, chẳng giả, thấy đều bị mất đi, nay biến thành tướng xấu xí như vậy! Chúng ta thấy muỗi, thấy kiến, cảm thấy chúng ta vẫn còn khá, chúng nó chẳng thể sánh bằng chúng ta. Nếu muỗi, kiến thấy tướng trang nghiêm của con người, chúng nó sẽ nghĩ [tướng loài người] giống như tướng của chư thiên, giống như Phật, Bồ Tát, giống như chúng ta nhìn chư Phật, Bồ Tát hoặc chư thiên. Chúng nó mê càng sâu hơn chúng ta, đọa lạc càng khổ hơn chúng ta.

Khôi phục bằng cách nào? Đức Phật dạy ba nguyên tắc, nếu quý vị hiểu, sẽ tu chẳng khó: Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ thành Phật, sẽ thấy đều khôi phục. Quý vị có muốn buông xuống hay không? Quý vị chẳng muốn buông xuống, vậy thì quý vị vẫn phải tiếp tục luân hồi trong lục đạo. Nếu quý vị thật sự giác ngộ, “ta chẳng muốn luân hồi trong lục đạo, ta chẳng mong vào trong ba ác đạo, cũng chẳng mong ở lâu trong nhân gian”, quý vị thật sự có cái tâm giác ngộ ấy, có ý niệm ấy, nhà Phật nói là “*hoằng nguyện*”, quý vị sẽ thực hiện nguyện vọng ấy. Trước hết là buông xuống chấp trước, đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng còn chấp trước, buông xuống từ chỗ này. Sau đây

lại buông xuống phân biệt, cuối cùng là buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ thành Phật. Buông xuống chấp trước sẽ chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo luân hồi. Buông xuống phân biệt, đây là đại Bồ Tát. Lại buông xuống vọng tưởng, sẽ vượt thoát mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới, quý vị vào Nhất Chân pháp giới, đi làm Phật. Kinh Hoa Nghiêm gọi vị Phật ấy là Pháp Thân Bồ Tát, là Phần Chứng Túc Phật, vì sao? Quý vị chẳng đoạn tập khí vọng tưởng, nhưng như thế nào? Chẳng sao cả! Chẳng trở ngại Sự. Khi ấy, quý vị có bao nhiêu tướng hảo? Sẽ giống như ở đây đã nói, mười Liên Hoa Tạng vi trần số tướng hảo, đức hạnh khó tính đếm như số giọt nước biển, thấy đều là [những thứ] chính mình vốn sẵn có, chẳng do từ bên ngoài mà có!

Tôi hết sức cảm kích thầy tôi là Chương Gia đại sư. Ngày đầu tiên gặp mặt, tôi thỉnh giáo thầy phương pháp tu hành, Ngài liền bảo tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Buông xuống sẽ thấy thấu suốt. Khi ấy, tôi đúng là chỗ hiểu chỗ không, nhưng hiểu được một chút. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Thực hiện từ nơi đâu?” Ngài dạy tôi: “*Bồ thí*”. Bồ thí là xả, thứ gì cũng đều phải xả, đến cuối cùng, ngay cả thân thể cũng xả. Đầu, mắt, tủy, não, chẳng có gì không thể xả. Thân thể còn có thể xả, huống hồ vật ngoài thân! Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, quốc thành, vợ con, vinh hoa phú quý, thấy đều xả hết. Thích Ca Thế Tôn rất từ bi, nêu gương cho chúng ta thấy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống. Nếu quý vị hỏi “tu hành đến khi nào sẽ có thể thành Phật” ư? Khi nào quý vị buông xuống được, khi ấy sẽ thành Phật. Chẳng buông xuống, quý vị sẽ chẳng thành. Tôi vừa mới nói: Buông xuống chấp trước, quý vị thành A La Hán. Buông xuống phân biệt, quý vị thành Bồ Tát. Buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ thành Phật. Chúng ta phải ghi nhớ nguyên lý, nguyên tắc, và cương lĩnh tu học ấy, ngàn kinh muôn luận đều chẳng rời khỏi tông cương lĩnh ấy. Hễ lìa khỏi tông cương lĩnh ấy, sẽ chẳng phải là Phật pháp.

Phật pháp chẳng có gì khác, buông xuống mà thôi. Vì thế, vô lượng vô biên hạnh môn trong Bồ Tát đạo, quy kết đến cuối cùng sẽ là một môn, tức Bồ Thí Ba La Mật. Tám vạn bốn ngàn pháp môn quy nạp đến cuối cùng là Lục Ba La Mật, lại quy nạp Lục Ba La Mật sẽ là một điều, tức Bồ Thí. Bồ Thí là bảo quý vị hãy buông xuống. Quý vị buông xuống càng nhiều, trí huệ và đức tướng của quý vị sẽ dần dần thấu lộ. Vì thế, những tướng hảo ấy có phải là do tu mà có hay không? Chẳng phải, vốn sẵn có. Trừ khử một phần chướng ngại, thứ quý vị vốn sẵn có sẽ bộc lộ một phần. Trừ khử hai phần chướng ngại, chúng sẽ lộ ra hai phần. Chớ nên không hiểu đạo lý này!

Tiếp đó, [lời Sao] nói: “*Hải trích nan xung vô tận chi đức, tịnh ẩn bất chường*” (Đức vô tận khó thể diễn tả nhiều như số giọt nước biển đều ẩn tàng, chẳng tỏ lộ). Đây là ẩn đức. Phật có thể hiển lộ, nhưng Ngài chẳng hiển lộ, mang thân thể đồng loại với chúng ta. Vì thế, kể đó, [lời Sao] viết: “*Đản vân bách kiếp tu thành tam thập nhị tướng, tam thập tứ tâm*” (Chỉ nói trăm kiếp tu thành ba mươi hai tướng, ba mươi bốn tâm). Ba mươi hai tướng, ba mươi bốn tâm trong Phật Học Từ Điển có chép, sách Giáo Thừa Pháp Số cũng có, mọi người có thể tham khảo, ở đây tôi chẳng rườm lời. Trong ấy, còn có một dụng ý rất sâu: Trăm

kiếp tu nhân, ba mươi hai tướng là quả báo, đây là gì? Giáo dục nhân quả. Đây là giáo hóa chúng sanh trong thế giới Sa Bà, quý vị thấy có chúng sanh nào chẳng hy vọng chính mình có tướng hảo? Đức tướng trong tự tánh của quý vị, do quý vị mê mất tự tánh, đức tướng trong tự tánh chẳng thể hiển lộ. Nay quý vị mong được tướng hảo thì phải làm như thế nào? Tu nhân, đây là nói về nhân quả. Do nhân lành mà có tướng lành. Ví như mọi người chúng ta đều có thể thấu hiểu, các đồng tu đều có thể thấu hiểu, một người có tâm địa thiện lương, thoát nhìn hình tướng người ấy, [sẽ cảm thấy] người ấy là người tốt, chẳng phải là người xấu. Một người tâm địa từ bi, sẽ thấy người ấy có tướng từ bi. Người nào tâm thanh tịnh, sẽ có tướng thanh tịnh. Người có tánh hòa thuận, sẽ hiện tướng hòa thuận. Nếu là người rất hung tợn, rất ác độc, hẳn sẽ hiện tướng hung ác. Vì thế nói là “*tướng chuyển theo tâm*”. Ba mươi bốn tâm là nhân, ba mươi hai tướng là quả báo, tu nhân chứng quả. Đây là gì? Đây là dạy bọn chúng ta, là những phàm phu nay đang mê hoặc, điên đảo, chẳng kiến tánh. Nói chung, lục đạo phàm phu chẳng lìa khỏi nhân quả báo ứng!

“*Đoạn Kiến tu Hoặc*”, Kiến (見) là gì? Kiến Tư phiền não, Hoặc (惑) là mê hoặc, [đoạn Kiến tu Hoặc là] phá mê khai ngộ. Nhất định phải đoạn Kiến Tư phiền não! Kiến Tư phiền não là chấp trước, Hoặc là vô minh. Trong đó đã tinh lược phân biệt, nhưng ý nghĩa đã được bao gồm trong ấy. Bởi lẽ, Hoặc là vô minh, chúng ta cũng gọi nó là “vọng tưởng, phân biệt”. Kiến là chấp trước. “*Đoạn Kiến*” là buông xuống chấp trước, “*tu Hoặc*” là buông xuống phân biệt, buông xuống vọng tưởng. Chấp trước, phân biệt, vọng tưởng vô lượng vô biên; thông thường, người tu hành buông xuống chút phần, chẳng buông xuống hoàn toàn. Hoàn toàn buông xuống sẽ thành Phật. Buông xuống một phần, sẽ thành quả A La Hán; lại buông xuống một phần nữa, sẽ chứng quả vị Bồ Tát.

Chúng ta biết, Bồ Tát trước khi kiến tánh có mười địa vị. Chúng ta nói theo kinh Hoa Nghiêm, từ địa vị Sơ Tín cho đến Thập Tín, [thuộc vào trong] mười pháp giới. Trong những phần trước, chúng tôi đã nói đến điều này rất nhiều! Địa vị Thất Tín mới là A La Hán, bằng với Tiểu Thừa A La Hán. Địa vị Bát Tín bằng Bích Chi Phật. Địa vị Cửu Tín là Quyền Giáo Bồ Tát, địa vị Thập Tín là Phật trong mười pháp giới, chưa kiến tánh. Nếu lại lên cao hơn một tầng nữa, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vượt thoát mười pháp giới, như vậy thì Tánh Đức quý vị thấy đều khôi phục. Vì thế, chúng ta từ sơ phát tâm đạt đến A La Hán, sẽ vượt thoát lục đạo, gồm có bảy địa vị. Sơ Tín đoạn Kiến Hoặc, [Kiến Hoặc] là một phần chấp trước trong Kiến Tư phiền não. Buông xuống cách nhìn sai lầm, buông xuống kiến giải sai lầm, sẽ chứng địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Viên Giáo, tương đương với Sơ Quả Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa. Quý vị biết địa vị Nhị Tín bằng Nhị Quả (Tu Đà Hàm) của Tiểu Thừa, địa vị Tam Tín bằng A Na Hàm của Tiểu Thừa. Gộp chung Tiểu Thừa và Đại Thừa như vậy để xem, quý vị bèn hiểu rõ: Chẳng buông xuống thì làm sao được? Chẳng có công phu nào khác, toàn là buông xuống.

Vì thế, công phu thật sự là trong cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt. Chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật



như thế nào? Tùy thuận sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, tùy thuận sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, sẽ chẳng khác gì Bồ Tát thị hiện, trong tâm của chính mình có [phân biệt, chấp trước] hay không? Thật sự chẳng có. Vì thế, buông xuống sẽ chẳng có phiền não. Hết thấy đều chẳng chấp trước, chẳng có Kiến Tư phiền não. Hết thấy đều chẳng phân biệt, chẳng có Trần Sa phiền não. Chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng có Vô Minh phiền não. Đương nhiên là [buông xuống] khởi tâm động niệm hết sức khó khăn, chính mình chẳng thể làm chủ được! Cứ tiến cao hơn từng tầng một. Đức Thế Tôn từ bi, Phật Di Đà từ bi, đã vì chúng ta mở ra một pháp môn thật sự thuận tiện, có thể đời nghiệp vãng sanh, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, lại buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chuyện này chẳng thể nghĩ bàn! Nhưng như thế nào? Nói chung, chúng ta phải buông xuống phiền não thô trọng. Tôi thường nói: “*Phải buông xuống ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống ngũ dục, lục trần, phải buông xuống tham, sân, si, mạn*”; niệm Phật như vậy, chắc chắn sẽ được vãng sanh. Quý vị còn có mười sáu chữ ấy chẳng buông xuống, dầu quý vị niệm Phật, vãng sanh chưa chắc có thể thành tựu. Đúng như thế đấy!

Hãy ngẫm xem, chúng ta buông xuống mười sáu chữ ấy có khó khăn hay không? Chẳng khó! Ai nấy đều làm được! Mười sáu chữ ấy thấy đều buông xuống, thừa cùng chư vị, ngay cả địa vị Sơ Tín Bồ Tát còn chưa đạt đến! Đừng tưởng là ta buông xuống những thứ ấy, đại khái là ta có thể đạt tới địa vị Sơ Tín Bồ Tát. Chưa đâu! [Để đạt tới] địa vị Sơ Tín Bồ Tát, còn phải nỗ lực, vì sao? Chưa buông xuống Thân Kiến, vẫn chấp trước tám thân này là ta. Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn, Đại Thừa Sơ Tín vị Bồ Tát, tuyệt đối chẳng còn chấp trước thân này là ta. Thân chẳng phải là ta, đương nhiên là đối với vật ngoài thân, người ấy đều buông xuống toàn bộ. Vì thế, kinh Kim Cang có một câu rất hay: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Đó là địa vị Sơ Tín Bồ Tát, là Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn, phải hiểu điều này!

Công phu lià tứ tướng có cạn hay sâu sai khác. “Cạn” là Sơ Quả, “sâu” là Tứ Quả La Hán. Đạt đến các địa vị Bồ Tát là buông xuống những gì? Chẳng phải là tứ tướng! Các Ngài đã phá tứ tướng từ lâu rồi, [ở đây là phá] tứ kiến. Nửa sau bộ kinh Kim Cang [đã nói] “*ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến*”. Những điều ấy đều thuộc về phân biệt, tứ tướng trong phần trước thuộc loại chấp trước. Vì thế, nửa bộ trước và nửa bộ sau [kinh Kim Cang] cạn hay sâu khác nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất luận quý vị tu học pháp môn nào, đều chẳng lià khỏi nguyên tắc này. Kinh Kim Cang là nguyên tắc tổng chỉ đạo sự tu hành. Quý vị nói chính mình không buông xuống mà có thể thành tựu, đó là bịp người, chẳng có lẽ ấy! Chẳng tương ứng với “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*” như kinh đã dạy. Vì thế, phải nắm chắc nguyên tắc và tổng cương lĩnh như kinh đã dạy, trong cuộc sống hằng ngày, trong sự tướng, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác, chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt, hãy buông xuống; đó là thật sự tu hành. Công phu mới thật sự đặc lực!

Năm phân Pháp Thân là do Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện chứng đắc. Năm phân Pháp Thân là gì? Giới, Định, Huệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến, đây là

năm phần. Thành tựu Giới, Định, Huệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến nhằm dạy lục đạo chúng sanh, chẳng phải là Pháp Thân thật sự, nhưng tương ứng với Pháp Thân. “*Giác thụ sơ viên*” (dưới cội cây giác ngộ mới viên mãn) tức là nói đến chuyện thị hiện thành đạo dưới cội cây Bồ Đề, tức là chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề. Bởi lẽ, “*Bồ Đề thụ*”, Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Ấn Độ, dịch nghĩa sang tiếng Hán là “*giác ngộ*”. Dưới cội Bồ Đề, dường như là vừa mới chứng đắc viên mãn. “*Viên mãn*” là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thị hiện cho chúng ta thấy, khiến cho chúng ta thấy rồi sẽ sanh khởi lòng ngưỡng mộ, học tập theo Thích Ca Mâu Ni Phật, đời này chúng ta cũng có thể làm giống như Ngài. Đó là “*ấn thắng chương liệt*”, biểu diễn đó mà!

“*Như lão tỳ-kheo*”: Đức Phật thị hiện trụ thế tám mươi năm, người Hoa nói theo kiểu này. Theo cách nói của người ngoại quốc, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ lúc bảy mươi chín tuổi. Ba mươi tuổi, Ngài thị hiện đại triệt đại ngộ dưới cội Bồ Đề. Sau khi đã ngộ, bèn bắt đầu giáo hóa chúng sanh. Từ ba mươi tuổi, bắt đầu dạy học, nay chúng ta nói là “*mở lớp dạy học*”. Đúng là như vậy, mãi cho đến bảy mươi chín tuổi, tổng cộng là bốn mươi chín năm, giảng kinh hơn ba trăm hội. Hơn ba trăm hội là mở lớp hơn ba trăm lần, số người trong mỗi lớp cũng chẳng nhất định. Khi số người đông nhất, từ kinh luận, chúng ta thấy dường như hơn một vạn người. Số người ít nhất thì trừ Thường Tùy Chúng của đức Phật ra, có chừng mười mấy, hai chục người. Mở khóa học với quy mô lớn, có thể chia thành rất nhiều giảng đường, chia học trò thành từng nhóm để giảng. Thực hiện khắp nơi; vì thế, [đức Phật đã giảng kinh] hơn ba trăm hội trong bốn mươi chín năm. Bảy mươi chín tuổi Ngài viên tịch, người Hoa tính theo tuổi ta sẽ là tám mươi tuổi, cho nên nói là “*như lão tỳ-kheo*”!

“*Đồng ngữ La Hán*” (Cùng với năm vị La Hán): Đây là khi Ngài thị hiện thành đạo lúc ba mươi tuổi. Thuở đầu, tiếp dẫn học trò là năm vị tỳ-kheo, tức năm vị La Hán, năm vị ấy đều chứng quả La Hán. Chúng ta biết chứng quả La Hán là đã đoạn Kiến Tư phiền não, cũng có nghĩa là buông xuống chấp trước đối với hết thảy người, sự, vật, chẳng còn chấp trước. Đây là chứng A La Hán. Kế đó, dẫn một câu chuyện. Câu chuyện này được nói trong kinh Pháp Hoa. Nay đã hết thời gian rồi, câu chuyện này trong kinh Pháp Hoa cũng được rất nhiều người biết đến, dùng nó để tỷ dụ chuyện “*ấn thắng chương liệt*” hết sức rõ ràng! A! Bây giờ chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ tám:

**(Sao) *Ấn thật thi quyền ân.***

(鈔)隱實施權恩。

(Sao: *Ấn “ấn chân thật, hành quyền biến”*).

Câu thứ bảy trong phần trước là “*đáng nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy*”. Đoạn này nói về thuyết pháp. Pháp thì chẳng có pháp nhất định,

cũng là thuận theo căn tánh của chúng sanh để nói pháp phương tiện. Vì thế, “*ẩn thật thi quyền*”. “*Thật*” (實) là chân thật, “*quyền*” (權) là phương tiện. Nếu nói pháp chân thật, chẳng có ai hiểu, mọi người chẳng thể tiếp nhận. Vì thế, chỉ đành dùng phương tiện thiện xảo. Giống như thí dụ chúng tôi đã nêu trong phần trước, thầy hướng dẫn lớp Tiến Sĩ một bụng học vấn, nhưng đối với học trò Tiểu Học, một bụng học vấn của ông ta không dùng được, nhất định phải dạy phù hợp với trình độ học sinh Tiểu Học, chúng nó mới có thể nghe lọt tai, mới có thể vui vẻ tiếp nhận, chính là đạo lý này! Vì thế, pháp chân thật để nói với ai? Nói với Pháp Thân Bồ Tát, đó là chân thật; [pháp nói với] chúng sanh trong mười pháp giới đều là quyền xảo phương tiện. Trong pháp chân thật, có nói hay chẳng? Chẳng nói! Ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xú diệt. Nếu đức Phật sử dụng phương pháp này đối với chúng ta, chúng ta sẽ chẳng đạt được chi hết! Hoàn toàn chẳng thể lý giải! Vì thế, ắt cần phải dùng phương tiện thiện xảo.

Chúng ta xem Thanh Lương đại sư khai thị:

***(Sao) Viên đôn Nhất Thừa, ẩn nhi bất thuyết, nãi dĩ tam thừa nhân thiên tiểu pháp, giáo hóa chúng sanh.***

(鈔)圓頓一乘，隱而不說，乃以三乘人天小法，教化眾生。

*(Sao: Ẩn tàng chẳng nói pháp Nhất Thừa viên đôn, bèn dùng tam thừa, tiểu pháp nhân thiên để giáo hóa chúng sanh).*

Trước hết, chúng tôi giới thiệu đơn giản đại ý của đoạn này. “*Viên*” (圓) là viên mãn, “*đôn*” (頓) là chẳng có tầng cấp (chẳng theo thứ tự tiến dần dần, mà là thẳng thừng chứng nhập). Đây là thật, là Nhất Thừa. Nhất Thừa cũng là bất đắc dĩ giả lập một danh từ, vì sao? Viên (圓, tròn đầy) là đối ứng với “*thiên*” (偏, lệch lạc) mà nói, Đôn (頓, nhanh chóng) là nói đối ứng với Tiệm (漸, dần dần). Nhất Thừa là nói đối ứng với ba thừa. Trong kinh Pháp Hoa, đến cuối cùng, đức Phật mới lộ ra tin tức này. Ngài bảo “*duy hữu Nhất Thừa pháp*” (chỉ có pháp Nhất Thừa), Phật pháp chỉ có pháp Nhất Thừa. “*Vô nhị, diệt vô tam*” (Không hai, cũng không ba). “*Hai*” là hai thừa, tức Đại Thừa và Tiểu Thừa. Ba thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, đó là ba thừa. Hai thừa và ba thừa đều là nói phương tiện. Chỉ có pháp Nhất Thừa, không hai, mà cũng chẳng ba. “*Trừ Phật phương tiện thuyết*” (Trừ phi đức Phật nói phương tiện): Ngoại trừ đức Phật nói theo kiểu phương tiện, mới nói thành hai thừa hoặc ba thừa, thật sự chỉ có Nhất Thừa!

Pháp là Nhất Thừa, dùng gì để tu? Thừa cùng chư vị, nhất tâm. Tu nhất tâm, tu Nhất Thừa sẽ đạt được cái quả như thế nào? Nhất Chân. Quý vị thấy đó, đều là một, nhất tâm, Nhất Thừa, Nhất Chân. Đây là quả viên mãn rốt ráo, xứng tánh viên mãn. Đây là nói thật với quý vị, chẳng giả. Nhưng trong mười pháp giới thì không được, [chúng sanh trong] mười pháp giới chẳng phải là căn tánh ấy, đến thế giới Hoa Tạng, đến thế giới Cực Lạc, sẽ nhập cảnh giới ấy. Quý vị thấy thế giới Cực Lạc còn có bốn cõi, viên đôn Nhất Thừa thuộc về cõi nào?

Cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Nói cách khác, cõi Phạm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư trong thế giới Cực Lạc sẽ còn thấy A Di Đà Phật nói phương tiện. Nhưng đối với phương tiện của Ngài, do những người vãng sanh được oai thần bốn nguyện của bốn mươi tám nguyện gia trì, họ chẳng có chướng ngại. Những gì đức Phật đã thị hiện, đã nói, hễ họ được tiếp xúc, được nghe thấy, thấy đều có thể giác ngộ. Vì thế nói là căn tánh hết sức nhạy bén!

Vì sao căn tánh của chúng ta chẳng được? Chúng ta bị nghiệp chướng ngăn trở. Sanh trong thế giới Cực Lạc, được Phật quang và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, nay lũ bình phàm chúng ta nói là “*từ trường*”, hoặc “*khí phận*”, chẳng có cách nào tưởng tượng được, chẳng có cách nào so sánh, nghĩ tưởng, quá tốt đẹp! Vì thế, ở nơi ấy, giác ngộ rất dễ dàng, khế nhập rất dễ dàng! Đây chính là lý do khiến cho mười phương chư Phật tán thán công đức của thế giới Cực Lạc, có đạo lý trong ấy, thù thắng khôn sánh mà! Trong hết thảy các cõi Phật, chẳng có điều này, đúng là Di Đà Thế Tôn đã từ bi đến cùng tột. Chúng ta có thể gặp gỡ, đây là chuyện rất may mắn to tát trong đời này, quá hên! Vì thế, đã gặp gỡ, quý vị đừng nên bỏ lỡ, nhất định phải mong thành tựu trong một đời này. Năm chắc thành tựu là như tôi vừa mới nói, quý vị tối thiểu là phải buông xuống chấp trước, sẽ vãng sanh chẳng bị chướng ngại, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu chẳng có chấp trước và phân biệt, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu vọng niệm cũng buông xuống, quý vị sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Vì thế, cả ba thứ ấy, quý vị chẳng buông xuống một thứ nào cả, sẽ chẳng năm chắc vãng sanh. Lâm chung vãng sanh trong một niệm, chính là vì trong một niệm lúc lâm chung, người ấy đã buông xuống chấp trước, người ấy mới có thể vãng sanh!

Vì sao có người lâm chung chẳng thể vãng sanh? Thầy Lý thường nói, một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh là hai, ba người! Do nguyên nhân nào? Lâm chung vẫn chẳng buông xuống được, vậy là chẳng có cách nào cả! Đương nhiên là buông xuống trong lúc lâm chung sẽ chẳng tốt đẹp bằng buông xuống trong hiện thời, đó là đặc đại tự tại! Chỉ cần buông xuống trong hiện tại, phiền não sẽ nhẹ nhàng, trí huệ sẽ tăng trưởng, quý vị có thể xem hiểu kinh giáo! Quý vị có thể nghe hiểu, có thể khế nhập. Vì sao hiện thời xem kinh vẫn chẳng hiểu? Hằng ngày đều nghe giảng kinh, vì sao vẫn mơ màng, hồ đồ, chẳng giác ngộ như vậy? Chẳng có gì khác, là do chẳng buông xuống. Chẳng buông xuống chướng ngại và ô nhiễm, đạo lý ở ngay chỗ này. Nếu quý vị hiểu rõ, chịu buông xuống, sẽ chẳng khó. Trí huệ cũng mở mang, sẽ nghe hiểu, có thể lãnh hội!

Buông xuống thì phải buông xuống từ tâm, trong tâm chẳng có còn chấp trước, trên mặt Sự thì sao? Nơi Sự bèn tùy duyên, thứ gì cũng đều tốt đẹp. Giống như Hoàng Nhất đại sư sau khi học Phật, đúng vậy đó, tôi chẳng biết Ngài có buông xuống phân biệt hay không, nhưng Ngài đã buông chấp trước xuống. Thấy từ chỗ nào? Tôi ở Tân Gia Ba, đã nghe rất nhiều đồng tu kể: Hoàng Nhất đại sư sang thăm Tân Gia Ba, cư ngụ tại Chiêm Bò Viện là đạo tràng của pháp sư Quảng Hiệp. Đạo tràng ấy rất gần Tịnh Tông Học Hội, đi bộ mất hai, ba phút sẽ đến nơi. Tôi đã đến thăm ngôi đạo tràng ấy. Năm xưa, Hoàng Nhất đại sư ở nơi ấy, thứ gì cũng đều là “miễn sao thuận tiện thì thôi, thứ gì cũng được, người tốt lẫn kẻ xấu

đều là người tốt”. Chăm lo việc ăn uống và sinh hoạt hằng ngày cho Ngài, thứ gì [Ngài cũng cảm thấy] đều tốt đẹp. Pháp sư Quảng Hiệp nói có khi đồ ăn mặn một tí, người khác đều chê quá mặn, hỏi Sư, [Ngài bảo] “mặn có hương vị của mặn”. Nhạt thì sao? “Nhạt có hương vị của nhạt”. Chưa bao giờ phiền lòng. Vì thế, người chăm sóc Ngài hoan hỷ: “Vị pháp sư này dễ hầu hạ, chẳng kén chọn chi hết, thứ gì cũng đều tốt”. Đây là gì? Buông xuống chấp trước, đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng có thứ gì không tốt.

Tôi thường nói với các đồng học, nhắc nhở mọi người, đức Phật dạy: “*Giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt*”, quý vị chẳng cần phải kén chọn giờ giấc, chẳng cần phải kén chọn ngày, buông xuống chấp trước. Tôi ghép thêm hai câu: “*Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Đối với hết thảy mọi người, buông xuống thị, phi, thiện, ác, toàn là người tốt mà! Vì sao là người tốt? Bản tánh vốn lành. Họ làm những chuyện xấu, chẳng phải là ta không biết. Nếu chẳng biết thì biến thành ngu ngốc mất rồi! Biết, nhưng như thế nào? Chẳng ghim trong lòng; biết đó là do kẻ ấy nhiễm tập khí, chẳng phải là bản tánh của kẻ ấy. Bản tánh vốn lành, bản tánh là Phật Tánh, chúng ta phải tôn trọng bản tánh của kẻ ấy, chớ nên phân biệt, chấp trước tập khí. Ai nấy đều là người tốt, chuyện gì cũng đều là chuyện tốt. Vì thế, quý vị phải thật sự làm được, thực hiện “*ai nấy là người tốt, mọi chuyện là chuyện tốt*”, buông xuống chấp trước, chẳng còn chấp trước nữa! Người khác chấp trước, hãy tùy thuận họ, chẳng có thứ gì không tốt. Người khác phân biệt cũng tùy thuận kẻ đó, tự mình biết “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Tâm Kinh càng nói triệt để hơn, đó là Nhất Chân pháp giới, “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Đây là Nhất Chân. Chúng ta phải thường ghi nhớ, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, không chấp trước. “*Hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, quý vị còn có gì đáng để chấp trước?

Đây là đức Phật ứng hóa trên thế gian này, đối với chúng sanh trong lục đạo, chẳng thể không nói tới ba thừa và nhân thiên tiểu pháp. Vì thế, ý nghĩa này cũng rất hay. Giáo hóa chúng sanh, khuyên dạy hết thảy chúng sanh chẳng tạo ba ác nghiệp, chẳng đọa trong ba ác đạo. Đây là nhân pháp, đời sau quý vị còn được làm thân người. Quý vị có thể tu Thập Thiện Nghiệp Đạo, đời sau có thể sanh lên cõi trời. Vì thế, đây là nhân thiên tiểu pháp. Nhưng quý vị vẫn chớ nên xem nhẹ, nhân thiên tiểu pháp là căn cơ để thành Phật! Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói rất hay, nhân thiên pháp, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, đều lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Vì vậy, tu từ nơi đâu? Phải tu từ chỗ này. Mà suốt một đời đức Thế Tôn trong bốn mươi chín năm [giảng kinh, thuyết pháp] cộng với thời gian trước đó, sẽ là tám mươi năm, Ngài trụ thế tám mươi năm, trong tám mươi năm đã biểu diễn, biểu hiện, thân giáo lẫn ngôn giáo đều lấy Thập Thiện Nghiệp làm cơ sở. Chúng ta đọc kinh, chớ nên sơ sót điều này, chẳng sai tí nào! Hy vọng các đồng học lưu ý, Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cội của chúng ta. Chỉ cần có thể làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, cầu sanh Tịnh Độ sẽ nắm chắc vãng sanh.

Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo, có “không tham, không sân, không si”. Tôi nói mười sáu chữ được bao gồm toàn bộ trong Thập Thiện Nghiệp: Buông xuống ích kỷ, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục, sáu trần, buông xuống tham, sân, si, mạn, sẽ làm được Thập Thiện Nghiệp. Vì sao hiện thời Thập Thiện Nghiệp của chúng ta khó khăn ngàn ấy? Tôi thưa cùng chư vị, căn cội của Đại Thừa được kiến lập trên Tiểu Thừa. Thập Thiện Nghiệp Đạo thông với Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa, thông hết thấy các pháp. Vì thế, nay chúng ta dùng gì? Dùng Đệ Tử Quy của Nho gia làm căn bản; trước hết, hãy học Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy thấy đều làm được, Thập Thiện Nghiệp sẽ chẳng khó! Nếu quý vị rất nghiêm túc, rất nỗ lực, trong thời gian hai năm, vun quén vững vàng căn cội. Dùng thời gian một năm để thực hiện Đệ Tử Quy, lại dùng thời gian một năm để thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo thì niệm Phật quyết định vãng sanh. Phạm là người niệm Phật tự tại vãng sanh, quý vị hãy quan sát cận kề, trong cuộc sống thường nhật, người ấy đãi người tiếp vật có trái phạm Đệ Tử Quy hay không? Có trái nghịch Thập Thiện Nghiệp hay chẳng? Quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] chắc chắn là chẳng trái nghịch Thập Thiện Nghiệp, tuyệt đối chẳng trái phạm Đệ Tử Quy. Vì thế, người ấy ra đi tự tại, biết trước lúc mất.

Khởi tâm động niệm, tôi thường nói là vì chánh pháp tồn tại lâu dài, vì độ chúng sanh khổ nạn, [để hoàn thành] hai chuyện này, chỉ cần hoàn thành một chuyện, chuyện nào vậy? Chính mình nghiêm túc tu hành, y giáo phụng hành, quý vị sẽ làm được toàn bộ. Chỉ cần chính mình làm tốt đẹp, chánh pháp có thể tồn tại lâu dài. Bản thân ta chẳng làm được Thập Thiện, chẳng làm được Ngũ Giới, chánh pháp sẽ không tồn tại trong thế gian. Ta làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, làm được Đệ Tử Quy, làm được Tam Quy và Ngũ Giới, sẽ là hoằng pháp lợi sanh, vì sao? Nêu gương cho người khác nhìn vào: “Ta có thể làm được, quý vị cũng có thể làm được!” Nêu gương cho người khác thấy chính là hoằng pháp lợi sanh, là giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, là [khiến cho] chánh pháp tồn tại lâu dài. Vì thế, chánh pháp tồn tại lâu dài chẳng do nói suông, mà phải do đích thân nỗ lực thực hiện, phải thật sự làm!

Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đã tự mình hoàn toàn làm được rồi Ngài mới bắt đầu giảng kinh, thuyết pháp. Chẳng làm được, sẽ không nói; làm được rồi mới nói. Đây đều là biểu diễn. Ngài biểu diễn, chúng ta thật sự làm; do vậy, chúng ta nhất định phải làm được! Quý vị ngắm xem nếu đạo tràng này, mỗi đồng tu đều làm được Đệ Tử Quy, đều làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, đạo tràng này sẽ là xã hội hài hòa, là thế giới hài hòa. Đạo tràng này là tấm gương tốt cho tất cả những đoàn thể trên cả thế giới, chánh pháp sẽ ở nơi đây, ở ngay tại chỗ này, ảnh hưởng của nó được phát huy rạng rỡ. Đây là “*ẩn thật, thi quyền*”.

Chúng ta lại xem kế đó, Thanh Lương đại sư dẫn một đoạn trong kinh Duy Ma Cát. Tiếp đó, Ngài viết:

***(Sao) Tịnh Danh kinh trung, chư Bồ Tát vấn Duy Ma Cát, kim Thế Tôn dĩ hà thuyết pháp?***

***(鈔)淨名經中，諸菩薩問維摩詰，今世尊以何說法。***

*(Sao: Trong kinh Tịnh Danh<sup>7</sup>, các vị Bồ Tát hỏi ngài Duy Ma Cật: “Nay đức Thế Tôn dùng gì để thuyết pháp?”)*

Ngài Duy Ma Cật cũng là cổ Phật tái lai, thị hiện làm thân cư sĩ, cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật giống như thối kèn đôi hòa tấu, hai vị cùng biểu diễn. Những vị [Bồ Tát] ấy đều hỏi thay cho chúng ta, chúng ta không biết, lẽ nào Bồ Tát chẳng biết! Biết rõ mà cố ý hỏi.

*(Sao) Duy Ma Cật ngôn.*

*(鈔)維摩詰言。*

*(Sao: Ngài Duy Ma Cật nói).*

Cư sĩ Duy Ma trả lời.

*(Sao) Thử độ chúng sanh, cương cường nan hóa, cổ Phật vị thuyết cương cường chi ngữ, dĩ điều phục chi.*

*(鈔)此土眾生，剛強難化，故佛為說剛強之語，以調伏之。*

*(Sao: Chúng sanh trong cõi này, ương bướng khó giáo hóa. Vì thế, đức Phật vì họ nói lời cứng cỏi để điều phục).*

Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Trước hết, phải hiểu chính mình. Vì sao chúng ta học Phật khó khăn dường ấy? Cư sĩ Duy Ma đã nói rõ ràng: “*Cương cường, nan hóa*” (ương bướng, khó giáo hóa). Nói với quý vị, quý vị chẳng muốn tiếp nhận, chẳng nghe. Đó là do tập khí phiền não quá nặng, nó gây chướng ngại, chướng ngại ngộ tánh của quý vị. Đức Phật nói với quý vị, quý vị nghe chẳng hiểu, chẳng đạt được thọ dụng. Vì thế, đức Phật chẳng nói Viên Đốn Nhất Thừa cho quý vị. Trong Viên Đốn Nhất Thừa, chắc chắn chẳng có câu nào là lời lẽ thô thiển, nhưng quý vị nghe chẳng hiểu, chẳng thể tin tưởng, đương nhiên là làm không được!

Do vậy, đức Phật mới nói lời cứng cỏi gì vậy? Tiếp đó, kinh chép:

---

<sup>7</sup> Kinh Duy Ma Cật (Vimalakīrti-nirdeśa-sūtra) có tên gọi đầy đủ là Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh, còn gọi là kinh Tịnh Danh, hoặc Bất Khả Tư Nghị Giải Thoát Kinh. Hiện thời, trong Đại Tạng Kinh có ba bản dịch:

1. Phật Thuyết Duy Ma Cật Kinh do ngài Chi Khiêm dịch vào đời Ngô thời Tam Quốc.
2. Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh do ngài Cưu Ma La Thập dịch.
3. Thuyết Vô Cấu Xưng Kinh do ngài Huyền Trang dịch vào đời Đường.

Bản dịch của ngài Cưu Ma La Thập được lưu hành rộng nhất. Do danh xưng của vị chủ giảng trong pháp hội ấy là cư sĩ Duy Ma Cật, nếu dịch nghĩa sang nghĩa tiếng Hán, sẽ là Tịnh Danh, nên kinh này thường được gọi là kinh Tịnh Danh. Kinh này có khá nhiều bản chú giải, các vị Tăng Triệu, Trí Khải (Trí Giả đại sư), Huệ Viễn, Gia Tạng Cát Tường, Khuy Cơ... đều viết sơ giải.

*(Sao) Thị địa ngục, thị súc sanh, thị ngã quý, thị chư nạn xứ, thị ngu nhân hạnh, thị thân tà hạnh, thị thân tà hạnh báo đặng.*

(鈔)是地獄，是畜生，是餓鬼，是諸難處，是愚人行，是身邪行，是身邪行報等。

*(Sao: Là địa ngục, là súc sanh, là ngã quý, là các chỗ hoạn nạn, là hạnh của kẻ ngu, là tà hạnh nơi thân, là quả báo của tà hạnh nơi thân v.v...)*

Những điều này đều thuộc loại lời lẽ cứng cõi, nhưng lời đức Phật nói chẳng phải là vọng ngữ! Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Như Lai thị chân ngữ giả*” (Như Lai là bậc chân ngữ), Chân (真) là không giả. “*Thật ngữ giả*”, Thật (實) là chẳng hư dối, chẳng phải là hư vọng. “*Như ngữ giả*”, Như (如) là hoàn toàn tương ứng với chân tướng sự thật, quyết định chẳng rời khỏi sự thật. Chân tướng sự thật của lục đạo do nghiệp lực của chúng sanh biến hiện. Chúng sanh hành ba thiện nghiệp, ba thiện nghiệp là gì? Chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, nhà Phật nói đó là ba thiện căn. Quả báo của người ấy là nhân thiên, phải biết điều này! Nếu quý vị tạo ba ác nghiệp thì sao? Ba ác nghiệp là tham, sân, si, quả báo của quý vị là trong ngã quý, địa ngục, súc sanh. Ngu si là súc sanh, tâm tham là ngã quý, sân khuê là địa ngục. Quý vị hãy tự suy tưởng xem, từ sáng đến tối, trong một tuần lễ, từ Chủ Nhật cho đến thứ Bảy, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác là ba thiện căn nhiều hay ba ác nghiệp nhiều? Quý vị tự so sánh, tốt nhất là mỗi ngày đều phản tỉnh một lượt: Ngày hôm nay, ta khởi tâm động niệm là thiện nhiều hay ác nhiều?

Trước kia, thiền sư Vân Cốc dạy Viên Liễu Phàm dùng phương pháp này, tức là Công Quá Cách, bảo quý vị hằng ngày hãy tự phản tỉnh, ghi chép mỗi ngày. Mỗi trang trong sổ Công Quá Cách có nửa trên và nửa dưới. Điều lành viết ở phần trên, chuyện ác viết ở dưới. Mỗi ngày đối chiếu là thiện nhiều hay ác nhiều. Phương pháp này hữu hiệu! Vào những năm cuối đời Minh, đầu đời Thanh, Công Quá Cách rất thịnh hành, phàm là kẻ đọc sách đều dùng cách này để kiểm điểm chính mình. Vì thế, đời thịnh trị đầu triều Thanh vốn có nguyên do, chẳng phải là không có nguyên nhân. Trong hơn một trăm năm, [trải qua các đời vua] Khang Hy, Ung Chánh, và Càn Long; Khang Hy làm hoàng đế sáu mươi năm, Càn Long cũng làm vua sáu mươi năm, còn làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, Ung Chánh làm vua mười ba năm, cộng lại gần như là một trăm năm mươi năm. Đời thịnh trị trong một trăm năm mươi năm do đâu mà có? Do người đọc sách đều dùng Công Quá Cách. Vì thế, thời ấy hình thành một phong khí; không chỉ là người đọc sách dùng cách ấy, mà người xuất gia cũng dùng cách ấy. Có sao biết? Tôi thấy tác phẩm Công Quá Cách của Liên Trì đại sư, Ngài không gọi là Công Quá Cách, mà gọi là Tự Tri Lục. Hiện thời, trong Liên Trì Đại Sư Toàn Tập hãy còn. Điều này cho thấy Phật môn cũng đề xướng, cũng dùng phương pháp này để hằng ngày kiểm điểm chính mình, [xét xem] ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác là thiện hay ác.



Vì thế, đòi thịnh trị chẳng phải là đế vương có phước. Đương nhiên là chúng sanh có phước, thật sự là do có người vun bồi phước, tạo phước. Người vun bồi phước, tạo phước là ai? Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là thành phần trí thức. Thành phần trí thức chắc chắn ảnh hưởng đến phong khí xã hội. Thời cổ nói là sĩ, nông, công, thương, kẻ đọc sách hiểu lý, chính lời nói và việc làm của kẻ đó là tấm gương cho đại chúng bình phàm trong xã hội, chẳng có ai không tôn trọng họ, học tập, bắt chước làm theo họ. Hiện thời, xã hội trong thế gian này loạn đến cùng cực, nguyên nhân rối loạn là gì? Phần tử trí thức chẳng chịu trách nhiệm, chẳng biết tu thân, vứt bỏ luân lý, đạo đức, chẳng tin nhân quả, chỉ mong cầu lợi, vậy thì làm sao được nữa! Thành phần trí thức cũng muốn làm chuyện tham, sân, si, xã hội nguy to! Kẻ đáng nêu gương trong xã hội đã đọa lạc, các ngành nghề, nam, nữ, già, trẻ đều noi gương, đều học theo! Quý vị hễ đọa lạc bèn làm chuyện tham, sân, si, mạn, chẳng có ai không làm chuyện tham, sân, si, mạn, xã hội này còn có thể tốt đẹp được ư? Chúng ta không đọc sách, không tu hành, sẽ chẳng lãnh hội được. Thật sự đọc sách thánh hiền, y giáo phụng hành, quý vị bèn thấy rõ ràng, minh bạch quan hệ nhân quả, quý vị biết giúp đỡ xã hội như thế nào!

Vì thế, hiện thời, chúng tôi giúp đỡ xã hội hài hòa, giúp đỡ thế giới hài hòa bằng cách nào? Giảng kinh, thật sự hữu ích. Trên thế giới, khá nhiều tổ chức hòa bình mời tôi dự họp, tôi chẳng thể không buông [chuyện giảng] kinh xuống. Đó là gì? Bất đắc dĩ. Thật sự nầy sanh hiệu quả là giảng kinh, chớ vị chớ nên không biết điều này. Tôi đến tham dự chẳng có chi khác, hy vọng nói với họ về hiệu quả giảng kinh. Hy vọng những người ấy cũng sẽ đều phát tâm giảng kinh. Các tôn giáo khác nhau giảng kinh của họ, chẳng phải là các chuyên gia, học giả về tôn giáo. Hy vọng họ có thể giảng nhiều về luân lý, đạo đức, nhân quả, có thể cứu thế giới, nổi xung đột sẽ có thể tự nhiên được hóa giải!

Chúng ta lập một trung tâm văn hóa tại Thang Trì, bồi dưỡng, huấn luyện một số giáo viên. Thời gian bồi dưỡng, huấn luyện là hai tháng. Sau hai tháng, mời họ về nông thôn chia nhau dạy Đệ Tử Quy. Cho đến tháng Năm hiện thời, mới được nửa năm, có hóa giải xung đột hay không? Hóa giải. Khá nhiều đồng học bên ấy cho tôi biết, hiện thời chẳng có chuyện vợ chồng cãi nhau. Xung đột phát xuất từ chỗ này. Mẹ chồng, con dâu có thể cư xử hòa thuận, đấy là chuyện rất khó. Hàng xóm chẳng cãi nhau, chẳng còn tranh chấp, có thể nhường nhịn nhau. Quý vị thấy mỗi cá nhân nhường nhau một bước, thiên hạ thái bình. Trẻ nhỏ biết hiếu thuận với cha mẹ, trong cửa tiệm chẳng có ai trộm cắp, trộm cắp giảm hẳn đi. Trước kia, phải canh chừng rất nghiêm ngặt, vẫn thường bị mất đồ, nay thì đồ đạc chẳng phải canh chừng, cũng chẳng thấy món nào bị mất, giữa người với người bèn tôn trọng nhau, người với người gặp mặt nhau đều rất lễ phép.

Chúng tôi thúc đẩy chuyện giáo dục này mới bốn tháng, chúng tôi thấy nghe [kết quả như vậy] hết sức an ủi. Đủ để chứng thực lời cổ nhân đã nói: Người tốt là do dạy dỗ mà ra, thánh hiền là do dạy dỗ mà ra, Phật, Bồ Tát cũng là do dạy dỗ mà ra. Quý vị chẳng dạy sẽ biến thành xấu xa. Vì thế, Tam Tụng Kinh nói “*tánh tương cận*” [nghĩa là bản tánh của] mọi người đều chẳng sai khác cho mấy, đều

có Phật Tánh, bản tánh vốn lành. “Tập tương viển”, “tập” (習) là gì? Nhiệm phải thói quen, phong khí xã hội bất hảo, những thứ ấy toàn là bất hảo, tiếm nhiệm cái xấu! Hiện thời, giáo dục phổ biến nhất là gì? TV và Internet. Hình như là nhật báo Đông Phương có đăng một tin tức, các đồng học đưa cho tôi xem: Một đứa nhỏ mười tuổi đi chơi game điện tử, đại khái là mẹ nó không cho nó chơi, nó bèn dùng dao sát thương mẹ. Mười tuổi đấy nhé! Tuy bà mẹ chẳng bị nó giết chết, [chỉ] bị thương, cảnh sát bắt đứa trẻ ấy đi. Đây là gì? Vì sao biến thành nông nổi ấy? Dạy dỗ mà ra. Vì thế, người tốt lẫn kẻ xấu đều do dạy dỗ mà ra, quý vị cũng chớ nên trách họ. Cũng chớ nên trách kẻ xấu, quý vị trách kẻ ấy là sai mất rồi, trách gì? Trách chính mình, chúng ta chẳng khéo dạy dỗ họ. Thời cổ, vua Thang đã nói rất hay: “*Vạn phương hữu tội, tội tại trăm cung*” (Muôn phương có tội, tội do trăm gánh chịu). Tội ở chính nơi ta, kẻ phạm tội chẳng có tội. Kẻ ấy phạm tội là vì ta chẳng dạy dỗ đúng!

Bởi lẽ, giáo dục trong hiện thời chẳng do cha mẹ dạy, chẳng do thầy dạy, mà trẻ nhỏ được TV dạy, Internet dạy nó, máy chơi game dạy nó, trong tương lai nó sẽ biến thành hạng người nào, đương nhiên là quý vị có thể biết! Dạy nó những nội dung gì? Toàn là tình dục, bạo lực, giết, trộm, dâm, dối, vậy thì trong tương lai, nó sẽ làm chuyện giết, trộm, dâm, dối là lẽ đương nhiên! Nó học từ đây, làm sao quý vị có thể trách nó cho được? Giáo dục từ ngàn xưa chẳng phải là như vậy, mà là do trong thời đại này, chúng ta đã vứt bỏ giáo dục của cổ thánh tiên hiền, giáo dục của tổ tiên, chẳng cần nữa, học theo phương Tây. Hiện thời, TV, Internet, phim ảnh, ca múa, quý vị chú tâm xem kỹ nội dung, coi nó dạy con người thành tốt hay thành xấu, quý vị chẳng hiểu rõ hay sao? Giống như thầy thuốc chữa bệnh, trước hết phải tìm ra bệnh căn, sau đây mới cắt thuốc tương ứng với chứng bệnh. Thuốc uống vào, bệnh trừ, như vậy thì mới có thể cứu xã hội, mới có thể cứu thế giới này!

Hiện thời, nếu chẳng làm ngay lập tức, ai làm? Không cần cầu người khác, chính mình làm, làm từ chính mình! Cầu người khác, chắc chắn quý vị sẽ thất vọng! Chẳng có ai đáng tin tưởng, hãy làm từ chính mình, dầu vất vả cũng phải làm. Bản thân quý vị nhất định phải hiểu, quý vị chỉ cần một phương hướng, một mục tiêu, học theo thánh nhân, học theo hiền nhân, học Phật, Bồ Tát, tuy rất vất vả, trong tương lai quý vị là thiện quả nhân thiên. Tôi nói với quý vị một câu thật thà. Nếu quý vị chẳng niệm Phật cầu sanh Tây Phương, quý vị chắc chắn sanh lên trời. Vậy là đời này chúng ta vất vả, nhọc nhằn chịu đựng mấy chục năm đáng giá lắm chứ! Sau mấy chục năm, sẽ sanh lên trời, quyết định chẳng đọa trong ác đạo. Nếu cũng lăn mình vào chỗ bản thiêu, hùa theo đại chúng trong xã hội, quý vị phải hiểu rõ ràng, trong tương lai, khi sanh mạng mấy chục năm kết thúc, quý vị sẽ vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chẳng có phần trong loài người! Quý vị nói xem, có đáng sợ lắm không? Vì thế, quý vị phải thấy sự thật rõ ràng, phải nghĩ thông suốt đạo lý này, sẽ rất nghiêm túc nỗ lực học theo cái tốt, học điều thiện.

Bởi lẽ, lời đức Phật dạy là thật, địa ngục là do tâm sân khuê nặng nề. Súc sanh là do ngu si nặng nề, chẳng có năng lực phân biệt thị phi, thiện ác. Không chỉ là chẳng có năng lực phân biệt, ngay cả lợi hại đều chẳng phân định rõ ràng

cho lắm, chuyện gì có lợi đối với ta, chuyện gì có hại cho ta đều chẳng biết. Quý vị thấy người trong thế gian hiện thời tham tài, tham lợi, mong thông minh trí huệ, mong khỏe mạnh, sống lâu, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, như thế nào thì mới có thể đạt được? Thí tài được của cải. Quý vị không chịu bố thí, quý vị mong tìm đủ mọi cách chiếm đoạt, phi pháp đoạt lấy, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: [Dùng cách phi pháp mà đạt được] là do trong mạng quý vị có. Nếu trong mạng chẳng có, sẽ chẳng đoạt được, vậy thì có gì cứ phải [làm như thế]? Đoạt được thì trong mạng quý vị sẽ bị tổn giảm! Ví như trong mạng quý vị có của cải một ngàn vạn, quý vị dùng thủ đoạn bất chánh để lừa gạt kẻ khác, dùng đủ mọi thủ đoạn phi pháp đoạt lấy tài vật, kết quả là gì? Một ngàn vạn trong mạng quý vị bị chiết giảm, chỉ còn lại năm trăm vạn. Quý vị trong đời này chỉ có năm trăm vạn, đã bị giảm thiểu một nửa! Nếu ý niệm rất ác, thủ đoạn rất độc địa, chỉ sợ quý vị chỉ đạt được hai, ba phần [số tài sản] trong mạng, bị chiết giảm với một mức độ to lớn, chính mình chẳng biết. Đây là gì? Đây là ngu si, thị phi, lợi hại đều chẳng hiểu!

Thông minh, trí huệ là do pháp bố thí, khỏe mạnh, sống lâu là do vô úy bố thí. Quý vị có thể tu ba loại nhân ấy, nhất định sẽ đạt được ba loại quả báo ấy. Phải thường nói đạo lý này, phải khiến cho mọi người hiểu rõ. Sau khi đã hiểu rõ, họ sẽ không làm chuyện này! Ta có năng lực hằng ngày tu bố thí, tài bố thí, của cải sẽ không thiếu thốn. Ta tu pháp bố thí, thông minh trí huệ mỗi ngày một tăng trưởng. Ta tu vô úy bố thí, sẽ được khỏe mạnh, sống lâu, vì sao không làm? Chúng ta phải làm cho kẻ khác thấy. Bậc nhất trong vô úy bố thí là ăn chay, chẳng còn tổn thương, tàn hại hết thảy chúng sanh. Chẳng ăn thịt chúng sanh, sẽ được quả báo là khỏe mạnh, sống lâu. Từ khi tôi [phát tâm] học Phật cho đến nay là năm mươi lăm năm, tôi đã ăn chay năm mươi lăm năm. Tôi học Phật được nửa năm bèn ăn chay, tôi hiểu đạo lý này. Đạo lý này do Chương Gia đại sư dạy tôi, Ngài dạy ba thứ quả báo của ba loại bố thí, tôi tin tưởng, y giáo phụng hành, quả nhiên hữu hiệu! Các đồng học theo sát cạnh tôi trong nhiều năm như thế, quý vị đều trông thấy. Quả nhiên là thấy rất rõ ràng, thấy minh bạch, tôi tin tưởng quý vị nhất định sẽ làm theo, nhất định sẽ sống hết sức vui sướng, pháp hỷ sung mãn, chẳng có phiền não, chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc. Vì sao? Đã buông xuống!

Vì thế, ở đây, đức Phật đã giảng ba thứ là tham, sân, si. Sân khuê là địa ngục, ngu si là súc sanh, tham lam là ngạ quỷ. Tiếp đó nói “*thị chư nạn xứ*”, nghĩa là các tai nạn như chúng ta đã nói trong hiện thời. Tai nạn trong hiện thời dường như ngày càng nhiều, ngày càng nghiêm trọng, thảy đều do ác nghiệp cảm vởi. “*Thị ngu nhân hạnh*” (Là hạnh của kẻ ngu), chẳng có trí huệ, chẳng phải là kẻ thông minh. “*Thị thân tà hạnh*” (Là tà hạnh nơi thân), tà hạnh nhất định có quả báo của tà hạnh. Tà (邪) là bất chánh, quả báo của nó, nay chúng ta sống trong xã hội là quả báo của tà hạnh nơi thân. Tiếp đó nói...

***(Sao) Nãi vân: Như thị cương cường nan hóa chúng sanh, cố dĩ nhất thiết khổ thiết chi ngôn, nãi khả nhập luật.***

**(鈔)乃云：如是剛強難化眾生，故以一切苦切之言，乃可入律。**

*(Sao: Bèn nói: Chúng sanh ương ngạnh, khó giáo hóa như vậy, vì thế, dùng hết thầy những lời khổ sở, thiết tha [để khuyên răn], khiến cho họ có thể vâng theo giới luật).*

“Luật” (律) ở đây là giới luật. Nói với họ như vậy, nếu họ thật sự hiểu rõ nghiệp nhân khổ báo, thật sự nghe lọt tai, thật sự thông hiểu, chẳng muốn hứng chịu những quả báo ấy, họ mới chịu trì giới, “Nhập luật” (入律) là trì giới, mới bằng lòng học Đệ Tử Quy, mới bằng lòng học Thập Thiện Nghiệp. Đây là cư sĩ Duy Ma đã bảo các vị: Thích Ca Mâu Ni Phật hiện đang trụ thế, dùng các phương pháp ấy để giáo hóa chúng sanh. Tiếp đó nói:

***(Sao) Bĩ chư Bồ Tát, văn thuyết thị dĩ, giai viết vị tăng hữu dã!***

***(鈔)彼諸菩薩，聞說是已，皆曰未曾有也。***

*(Sao: Các vị Bồ Tát ấy, nghe [cư sĩ Duy Ma] nói như vậy rồi, đều bảo là “chưa từng có”).*

Những vị Bồ Tát ấy chẳng phải là người trong lục đạo, các Ngài cũng thường nghe Phật, Bồ Tát giảng kinh, thuyết pháp, nhưng đức Phật chưa hề nói kiểu này. Vì sao? Người ta thiện tâm, làm thiện sự, căn bản là chẳng có ác niệm, lấy đâu ra ba ác đạo? Không chỉ là chẳng có ba ác đạo, mà lục đạo luân hồi đều chẳng có!

***(Sao) Như Thế Tôn ẩn kỳ vô lượng tự tại chi lực, nãi dĩ bản sở lạc pháp, độ thoát chúng sanh.***

***(鈔)如世尊隱其無量自在之力，乃以貧所樂法，度脫眾生。***

*(Sao: Như đức Thế Tôn ẩn giấu vô lượng sức tự tại, dùng pháp được coi là vui trong chốn nghèo cùng để độ thoát chúng sanh).*

Đây là đại quyền thị hiện, Ngài có vô lượng vô biên sức tự tại, thầy đều buông xuống, hoàn toàn tùy thuận chúng sanh. Thị hiện ba y một bát, giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây, hằng ngày đi khát thực, khát thực vui sướng khôn sánh. Đây là chúng ta nói về niềm vui trong cuộc sống tinh thần, cuộc sống vật chất hoàn toàn đặt qua một bên, dùng chuyện này để độ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh.

***(Sao) Tư chư Bồ Tát, diệc năng lao khiêm, dĩ vô lượng đại bi, sanh thị Phật độ.***

***(鈔)斯諸菩薩，亦能勞謙，以無量大悲，生是佛土。***

*(Sao: Các vị Bồ Tát ấy cũng có thể chịu đựng vất vả, do vô lượng đại bi bèn sanh vào cõi Phật ấy).*

Chư Bồ Tát giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh. Những vị này cũng rất lỗi lạc, cũng đều có thể chẳng nài lao khổ, khiêm hư, nhún nhường, dùng vô lượng từ bi tâm, cũng xuất sanh trong chốn này, giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh, [đó là] ân “*ân thật, thi quyền*”. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh**  
**Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm**  
**Phần 43 hết**